SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC

Số: 4843 /BV-HCQT
V/v mời chào giá Bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt bao gồm cháy nổ bắt buộc năm 2026-2027 tại bệnh viện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức thực hiện kế hoạch Mua Bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt bao gồm cháy nổ bắt buộc năm 2026-2027, Bệnh viện kính mời các Đơn vị quan tâm vui lòng gửi Hồ sơ chào giá dự toán cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung chào giá: Mua Bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt bao gồm cháy nổ bắt buộc năm 2026-2027 tại bệnh viện

2. Địa điểm thực hiện: 29 Phú Châu, Phường Tam Bình, TP. HCM

3. Danh mục mua sắm: Đính kèm Danh mục tài sản được bảo hiểm

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Hiệu lực của Hồ sơ chào giá: tối thiểu 30 ngày.

6. Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, …và các chi phí khác.

7. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: đến hết 16h30 ngày 05 tháng 11 năm 2026 hoặc đến khi Bệnh viện nhận đủ báo giá theo quy định.

8. Quy định về tiếp nhận thông tin và Hồ sơ chào giá:

Quý Công ty vui lòng gửi Hồ sơ chào giá dự toán qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp.

Bản giấy có thể hiện rõ thời gian và hiệu lực của hồ sơ, ký tên, đóng dấu gửi về địa chỉ:

Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức

Địa chỉ: 29 Phú Châu, Phường Tam Bình, TP. HCM

Người phụ trách: Lê Thị Giang Thanh, số điện thoại: 0912.62.62.79

9. Yêu cầu khác

Hồ sơ chào giá bao gồm các tài liệu sau:

- Thư chào giá, Bảng báo giá của Công ty (có ký tên, đóng dấu, có thời gian và hiệu lực).

- Hồ sơ năng lực của công ty, phương án/kế hoạch triển khai dịch vụ và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.

Lưu ý: Các công ty tham gia chào giá phải đảm bảo tính độc lập, không có mối quan hệ với các công ty khác trong quá trình chào giá, và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, hoạt động kinh doanh, phạm vi hoạt động cũng như tính chính xác của các thông tin và tài liệu cung cấp cho Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức. Các công ty cũng phải cam kết việc cung cấp báo giá không vi phạm các quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, P.HCQT (GT, 2b)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC

BS. CKII Mai Hóa

DANH MỤC TÀI SẢN MUA BẢO HIỂM

(Đính kèm Thư mời chào giá số: 4843 /BV-HCQT ngày 03 tháng 11 năm 2026)

ĐVT: đồng./.

STT	Tên Tài sản	Nước SX	Ngày	Tháng	Năm sử dụng	ĐVT	SL	Đơn giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến 31/10/2026
1	Dự án khu 7 tầng	Xây dựng	1	12	2016	dự án	1	69.825.077.000	69.825.077.000	60.369.597.823
2	Bảng hiệu phòng khám Linh Xuân	Việt Nam	1	7	2017	Cái	1	16.830.000	16.830.000	280.500
3	Cung cấp vật tư, nhân công thi công lắp đặt	Sửa chữa	1	5	2017	Cái	1	15.381.153	15.381.153	256.353
4	Cung cấp vật tư, nhân công thi công lắp đặt	Sửa chữa	1	5	2017	Cái	1	142.870.814	142.870.814	2.381.180
5	Hệ thống bảng quảng cáo	Việt Nam	1	4	2017	Cái	1	126.324.000	126.324.000	2.105.400
6	Hệ thống bảng quảng cáo	Việt Nam	1	4	2017	Cái	1	120.021.000	120.021.000	2.000.350
7	Mái che hệ thống RO	Sửa chữa	1	2	2017	Bộ	1	26.400.000	26.400.000	440.000
8	Mái che hệ thống RO	Sửa chữa	1	2	2017	Bộ	1	26.400.000	26.400.000	440.000
9	Màn cửa	Việt Nam	1	1	2017	Bộ	1	59.978.600	59.978.600	999.643
10	Màn cửa	Việt Nam	1	1	2017	Bộ	1	49.388.240	49.388.240	823.137
11	Màn cửa	Việt Nam	1	11	2017	Bộ	1	114.114.000	114.114.000	1.901.900
12	Màn cửa		1	11	2017	Bộ	1	48.906.000	48.906.000	815.100
13	Phòng chì ATBX máy CT	Việt Nam	1	1	2017	HT	1	188.950.000	188.950.000	3.149.167
14	Phòng chì ATBX máy CT	Việt Nam	1	1	2017	HT	1	155.065.000	155.065.000	2.584.417
15	Phòng chì ATBX máy CT	Việt Nam	1	2	2017	Bộ	1	11.200.000	11.200.000	175.000
16	Phòng chì ATBX máy CT	Việt Nam	1	2	2017	HĐ	1	192.480.000	192.480.000	3.007.500
17	Phòng chì ATBX máy CT	Việt Nam	1	8	2017	HĐ	1	30.415.000	30.415.000	475.234
18	Phòng chì máy XQ (doanh thu DVKTC)	Việt Nam	1	5	2017	HĐ	1	21.000.000	21.000.000	328.125
19	Phòng máy CT	Việt Nam	1	5	2017	HĐ	1	95.912.000	95.912.000	1.498.625
20	Phòng máy CT	Việt Nam	1	5	2017	Cái	1	141.522.917	141.522.917	2.358.715
21	Sửa chữa phòng chì ATBX	Sửa chữa	1	5	2017	Cái	1	188.450.066	188.450.066	3.140.835
22	Xây dựng nâng cấp các khu: Lầu 1, Lầu 2, Lầu 3, Thận trệt, Thận lầu 1, Thận lầu 2, Kiểm soát nhiễm khuẩn.	Việt nam	1	7	2017	HĐ	1	576.850.000	576.850.000	9.614.167
23	Phòng chì ATBX máy CT	Việt Nam	1	4	2018	HĐ	1	196.620.000	196.620.000	22.939.000
24	Phòng chì ATBX máy CT	Việt Nam	1	4	2018	HĐ	1	127.080.000	127.080.000	14.826.000
25	Phòng chì ATBX máy CT	Việt Nam	1	5	2018	HT	1	25.800.000	25.800.000	3.010.000
26	Phòng chì ATBX máy CT	Việt Nam	1	6	2018	HĐ	1	198.800.000	198.800.000	23.193.333
27	Phòng chì ATBX máy CT	Việt Nam	1	6	2018	HĐ	1	20.700.000	20.700.000	2.415.000
28	Phòng chì ATBX máy CT	Việt Nam	1	8	2018	HT	1	199.520.000	199.520.000	23.277.333
29	Phòng chì ATBX máy XQ	Việt Nam	1	8	2018	Hệ thống	1	199.237.500	199.237.500	23.244.375
30	Phòng chì ATBX máy X-Quang theo hợp đồng số 90/HĐ-BV ngày 24/5/2018	Việt Nam	1	8	2018	HT	1	104.150.200	104.150.200	12.150.857
31	Bàn làm xét nghiệm	Việt Nam	1	5	2019	Cái	1	19.360.000	19.360.000	484.000
32	Bàn mổ (Bàn mổ tổng hợp điều khiển bằng điện thủy lực - Chụp C-Arm) "Model: JW-T7000	Hàn Quốc	1	10	2019	Cái	1	800.000.000	800.000.000	20.000.000
33	Bàn mổ (Bàn mổ tổng hợp điều khiển bằng điện thủy lực - Chụp C-Arm) "Model: JW-T7000	Hàn Quốc	1	10	2019	Cái	1	800.000.000	800.000.000	20.000.000
34	BĂNG CA CẤP CỨU Model: TANGO ADULT AND PAEDIATRIC SPINE BOARD (ST02140C) Hãng sản xuất: Spencer/Ý	Ý	1	4	2019	Cái	1	15.000.000	15.000.000	375.000

35	Bộ cửa phòng mổ inox 304 2 cánh khung bao mở 2 chiều phòng mổ nha, kt 2180x1600	Việt Nam	1	8	2019	Bộ	1	91.850.000	91.850.000	2.296.250
36	Bộ cửa phòng mổ inox 304, 2 lớp, 2 cánh, khung bao (mở hai chiều) Kích thước: 2m18 X 1m32	Việt Nam	1	5	2019	Cái	1	37.400.000	37.400.000	935.000
37	Bộ cửa phòng mổ inox 304, 2 lớp, 2 cánh, khung bao (mở hai chiều) Kích thước: 2m18 X 1m6	Việt Nam	1	5	2019	Cái	1	39.600.000	39.600.000	990.000
38	Bộ cửa phòng mổ inox 304, 2 lớp, 2 cánh, khung bao (mở hai chiều) Phòng mổ 1 và phòng mổ 2 Kích thước: 2m18 X 1m6	Việt Nam	1	8	2019	Bộ	1	48.950.000	48.950.000	1.223.750
39	Bộ cửa phòng mổ inox 304, 2 lớp, 2 cánh, khung bao (mở hai chiều) Phòng mổ 1 và phòng mổ 2 Kích thước: 2m18 X 1m6	Việt Nam	1	8	2019	Bộ	1	48.950.000	48.950.000	1.223.750
40	Bộ dụng cụ Khoa Gây mê hồi sức "Hãng sản xuất: S&T	Thụy Sỹ	1	10	2019	Cái	1	1.800.000.000	1.800.000.000	45.000.000
41	Bộ dụng cụ Khoa Ngoại tổng quát "Hãng sản xuất: Magonovum (GeoMed)	Đức	1	10	2019	Cái	1	2.843.419.800	2.843.419.800	71.085.495
42	Bộ dụng cụ Khoa Ngoại tổng quát "Hãng sản xuất: Magonovum (GeoMed)	Đức	1	10	2019	Cái	1	156.580.200	156.580.200	3.914.505
43	Bơi thuyền tập cho người khuyết tật vận động	Việt Nam	1	5	2019	Cái	1	11.625.000	11.625.000	290.625
44	Bơm cao áp 5,5HP 380v/50Hz hãng CNP	Trung Quốc	1	9	2019	Cái	1	31.900.000	31.900.000	664.583
45	Bơm cao áp 5,5HP 380v/50Hz hãng CNP	Trung Quốc	1	9	2019	Cái	1	31.900.000	31.900.000	664.583
46	Bơm tiêm điện có chức năng thư viện thuốc	Đức	1	1	2019	Cái	1	33.200.000	33.200.000	830.000
47	Bơm tiêm điện có chức năng thư viện thuốc	Đức	1	1	2019	Cái	1	33.200.000	33.200.000	830.000
48	Bơm tiêm điện có chức năng thư viện thuốc	Đức	1	1	2019	Cái	1	33.200.000	33.200.000	830.000
49	Bơm tiêm điện có chức năng thư viện thuốc	Đức	1	1	2019	Cái	1	33.200.000	33.200.000	830.000
50	Bơm tiêm điện có chức năng thư viện thuốc	Đức	1	1	2019	Cái	1	33.200.000	33.200.000	830.000
51	Bơm tiêm điện có chức năng thư viện thuốc	Đức	1	1	2019	Cái	1	33.200.000	33.200.000	830.000
52	Bơm tiêm điện Model: PERFUSOR ® COMPACT PLUS	Đức	1	7	2019	Cái	1	32.000.000	32.000.000	800.000
53	Bơm tiêm điện Model: PERFUSOR ® COMPACT PLUS	Đức	1	7	2019	Cái	1	32.000.000	32.000.000	800.000
54	Bơm tiêm điện Model: PERFUSOR ® COMPACT PLUS	Đức	1	7	2019	Cái	1	32.000.000	32.000.000	800.000
55	Bơm tiêm điện Model: PERFUSOR ® COMPACT PLUS	Đức	1	7	2019	Cái	1	32.000.000	32.000.000	800.000
56	Bơm tiêm điện Model: PERFUSOR ® COMPACT PLUS	Đức	1	7	2019	Cái	1	32.000.000	32.000.000	800.000
57	Bơm tiêm điện Model: PERFUSOR ® COMPACT PLUS	Đức	1	7	2019	Cái	1	32.000.000	32.000.000	800.000
58	Bơm tiêm tự động Model: PERFUSOR ® COMPACT	Đức	1	7	2019	Cái	1	30.000.000	30.000.000	750.000
59	Bơm tiêm tự động Model: PERFUSOR ® COMPACT	Đức	1	7	2019	Cái	1	30.000.000	30.000.000	750.000
60	Bơm tiêm tự động Model: PERFUSOR ® COMPACT	Đức	1	7	2019	Cái	1	30.000.000	30.000.000	750.000
61	Bơm tiêm tự động Model: PERFUSOR ® COMPACT	Đức	1	7	2019	Cái	1	30.000.000	30.000.000	750.000
62	Bơm tiêm tự động Model: PERFUSOR ® COMPACT	Đức	1	7	2019	Cái	1	30.000.000	30.000.000	750.000
63	Bơm tiêm tự động Model: PERFUSOR ® COMPACT	Đức	1	7	2019	Cái	1	30.000.000	30.000.000	750.000
64	Bơm tiêm tự động Model: PERFUSOR ® COMPACT	Đức	1	7	2019	Cái	1	30.000.000	30.000.000	750.000
65	Bơm tiêm tự động Model: PERFUSOR ® COMPACT	Đức	1	7	2019	Cái	1	30.000.000	30.000.000	750.000
66	Bơm tiêm tự động Model: PERFUSOR ® COMPACT	Đức	1	7	2019	Cái	1	30.000.000	30.000.000	750.000
67	Bơm tiêm tự động Model: PERFUSOR ® COMPACT	Đức	1	7	2019	Cái	1	30.000.000	30.000.000	750.000
68	Bơm tiêm tự động Model: PERFUSOR ® COMPACT	Đức	1	7	2019	Cái	1	30.000.000	30.000.000	750.000
69	Bơm tiêm tự động Model: PERFUSOR ® COMPACT	Đức	1	7	2019	Cái	1	30.000.000	30.000.000	750.000
70	Bồn rửa quả tự động INOX một quả Kích thước :600x500x1200mm	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	60.500.000	60.500.000	1.512.500
71	Bồn rửa quả tự động INOX một quả Kích thước :600x500x1200mm	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	60.500.000	60.500.000	1.512.500

72	Bồn rửa tay 1 vòi		1	5	2019	Cái	1	62.700.000	62.700.000	1.567.500
73	CÁNG CẤP CỨU BỆNH NHÂN, LOẠI CÓ 3 BỆ ĐỠ VÀ 3 DÂY ĐAI	Ý	1	4	2019	Cái	1	13.000.000	13.000.000	325.000
74	Cầu thang tập đi cho người khuyết tật vận động	Việt Nam	1	5	2019	Cái	1	17.072.000	17.072.000	426.800
75	Cổng kết nối với màn hình TV, QI-372P	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	15.000.000	15.000.000	375.000
76	Cổng kết nối với màn hình TV, QI-372P	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	15.000.000	15.000.000	375.000
77	Cổng kết nối với màn hình TV, QI-372P	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	15.000.000	15.000.000	375.000
78	Cổng kết nối với màn hình TV, QI-372P	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	15.000.000	15.000.000	375.000
79	Cổng kết nối với màn hình TV, QI-372P	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	15.000.000	15.000.000	375.000
80	Cổng kết nối với màn hình TV, QI-372P	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	15.000.000	15.000.000	375.000
81	Cổng kết nối với màn hình TV, QI-372P	Việt Nam	1	3	2019	Cái	1	15.000.000	15.000.000	375.000
82	Control Box (Hộp cấp nguồn và đồng bộ tín hiệu)	Việt Nam	1	11	2019	Bộ	1	40.000.000	40.000.000	1.000.000
83	Control Box (Hộp cấp nguồn và đồng bộ tín hiệu), Dây cáp mạng	Việt Nam	1	6	2019	Bộ	1	34.935.000	34.935.000	873.375
84	Đầu dò B cho máy siêu âm mắt Compact Touch		1	3	2019	Bộ	1	152.630.000	152.630.000	3.815.750
85	ĐẦU DÒ DÙNG CHO MÁY SIÊU ÂM MÀU Model : ANPHA Hãng sản xuất : ALOKA Nước sản xuất: NHẬT BẢN	Nhật Bản	1	6	2019	Cái	1	51.000.000	51.000.000	1.275.000
86	Đầu dò Vaginal máy siêu âm Anpha 5 Model: UST – 9118 Hãng, nước sản xuất: Aloka - Nhật Bản	Nhật Bản	1	5	2019	Cái	1	75.000.000	75.000.000	1.875.000
87	Đèn soi đáy mắt cầm tay model: Professional Ophthalmoscope Hãng Keeler/Anh	Anh	1	11	2019	Cái	1	18.500.000	18.500.000	462.500
88	Điện di mao quản tự động Model: V8 NEXUS	Anh	1	7	2019	Cái	1	3.000.000.000	3.000.000.000	75.000.000
89	Định nhóm máu tự động "Hãng sản xuất: Tecan Schweizag	Thụy Sỹ	1	9	2019	Cái	1	3.300.000.000	3.300.000.000	82.500.000
90	Đo nhãn áp không tiếp xúc, NSX: Nhật Bản, NSX: Rexxam/Shin-Nippon	Nhật	1	5	2019	Bộ	1	198.000.000	198.000.000	4.950.000
91	Dụng cụ tập khớp gối cho người khuyết tật vân động	Việt Nam	1	4	2019	Cái	1	13.315.000	13.315.000	332.875
92	Dụng cụ tập khớp gối cho người khuyết tật vân động	Việt Nam	1	4	2019	Cái	1	13.315.000	13.315.000	332.875
93	Dụng cụ tập khớp gối cho người khuyết tật vận động (Inox)	Việt Nam	1	5	2019	Cái	1	13.315.000	13.315.000	332.875
94	Giá trị cung cấp và lắp đặt hệ thống chuyển mẫu tự động Model AC50-OD110 theo HĐKT số 01/HĐ-BV ký ngày 10/8/2018	Đức	1	3	2019	Hệ thống	1	479.999.999	479.999.999	12.000.000
95	Giường hồi sức cấp cứu chuyển bệnh Model: HLC-CSSC0704, hãng: Hanlim	Hàn Quốc	1	8	2019	Cái	1	85.000.000	85.000.000	2.125.000
96	Giường hồi sức cấp cứu chuyển bệnh Model: HLC-CSSC0704, hãng: Hanlim	Hàn Quốc	1	8	2019	Cái	1	85.000.000	85.000.000	2.125.000
97	Giường kéo cột sống lưng	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	10.655.600	10.655.600	266.390
98	Giường kéo cột sống lưng	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	10.655.600	10.655.600	266.390
99	Giường kéo cột sống lưng	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	10.655.600	10.655.600	266.390
100	GIƯỜNG KÉO TẠ (CỔ+LƯNG) KÈM TẠ, MODEL: PN34LCS3	Việt Nam	1	5	2019	Cái	1	10.665.600	10.665.600	266.640
101	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	4	2019	Cái	1	14.000.000	14.000.000	350.000
102	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	4	2019	Cái	1	14.000.000	14.000.000	350.000
103	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	4	2019	Cái	1	14.000.000	14.000.000	350.000
104	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	4	2019	Cái	1	14.000.000	14.000.000	350.000
105	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	4	2019	Cái	1	14.000.000	14.000.000	350.000

106	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	4	2019	Cái	1	14.000.000	14.000.000	350.000
107	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5Tesla	Đức	1	4	2019	HT	1	29.700.000.000	29.700.000.000	742.500.000
108	Hệ thống chụp CT Scanner 16 lát cắt định vị laser GO NOW	Đức	3	4	2019	HT	1	10.880.000.000	10.880.000.000	272.000.000
109	Hệ thống chụp CT Scanner 16 lát cắt SOMATOM SCOPE	Đức	1	4	2019	HT	1	10.780.000.000	10.780.000.000	269.500.000
110	Hệ thống đường ống inox 316L vi sinh khoa lọc máu	Việt Nam	1	9	2019	HĐ	1	95.315.000	95.315.000	2.382.875
111	Hệ thống đường ống inox 316L vi sinh khoa lọc máu	Việt Nam	1	9	2019	HĐ	1	86.460.000	86.460.000	2.161.500
112	Hệ thống đường ống nước PPR	Việt Nam	1	6	2019	HĐ	1	58.850.000	58.850.000	1.471.250
113	Hệ Thống Khí Y Tế	Việt Nam	1	4	2019	HT	1	42.440.000	42.440.000	1.061.000
114	Hệ thống máy khoan mài cao tốc dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não và cột sống, hãng: Bien Air, Model: Osseoduo	Thụy Sỹ	1	10	2019	HT	1	1.110.000.000	1.110.000.000	27.750.000
115	Hệ thống Máy Triệt lông FQ Beauty	Trung Quốc	1	4	2019	Hệ thống	1	69.300.000	69.300.000	1.732.500
116	Hệ thống nội soi khớp "Model: RZ Medizintech Nik GmbH	Đức	1	9	2019	Cái	1	1.980.000.000	1.980.000.000	49.500.000
117	Hệ thống nội soi Model: CV-170, GIF-HT170, CF-H170I	Nhật Bản	1	10	2019	Cái	1	3.700.000.000	3.700.000.000	92.500.000
118	Hệ thống nước RO khoa gây mê		1	1	2019	Cái	1	171.820.000	171.820.000	4.295.500
119	Hệ thống nước RO khoa gây mê		1	1	2019	Cái	1	167.519.000	167.519.000	4.187.975
120	Hệ thống nước RO máy sinh hóa		1	5	2019	Cái	1	49.500.000	49.500.000	1.237.500
121	Hệ thống oxy hút khoa thăm dò chức năng	Việt Nam	1	5	2019	Cái	1	56.348.000	56.348.000	1.408.700
122	Hệ thống oxy, hút, air Phòng mổ tim khu 6 lầu	Việt Nam	1	6	2019	HĐ	1	95.742.200	95.742.200	2.393.555
123	Hệ thống pha hóa chất rửa quả tự động		1	5	2019	Cái	1	40.480.000	40.480.000	1.012.000
124	Hệ thống Sinh học phân tử "Model: REAL LINE 96-5 + Z216MK + Z306 + PB-48EN	Đức	1	9	2019	Cái	1	2.000.000.000	2.000.000.000	50.000.000
125	HT xử lý nước thải	Sửa chữa	1	1	2019	Cái	1	196.295.000	196.295.000	14.176.861
126	Khung vòng cung kê tư thế bệnh nhân trong mổ cột sống loại không thấu tia kèm Bộ mặt nạ đỡ mặt ProneView có đế gương, chỉnh độ cao. hãng Mizuho / Nhật Bản – Mỹ	Nhật-Mỹ	1	5	2019	Cái	1	145.000.000	145.000.000	3.625.000
127	Kính hiển vi CX23LEDRFSI, hãng Olympus	Nhật	1	4	2019	Cái	1	42.000.000	42.000.000	1.050.000
128	Kính hiển vi CX23LEDRFSI, hãng Olympus	Nhật	1	4	2019	Cái	1	42.000.000	42.000.000	1.050.000
129	Kính hiển vi CX23LEDRFSI, hãng Olympus	Trung Quốc	1	4	2019	Cái	1	55.200.000	55.200.000	1.380.000
130	Lắp đặt hệ thống ống PPR (khoa KSNK) theo hợp đồng số 67/HĐ-BV ngày 03/06/2019		1	6	2019	HĐ	1	54.147.500	54.147.500	1.353.688
131	Mái che	Việt Nam	1	3	2019	Bộ	1	23.040.000	23.040.000	4.160.000
132	Mái hiên di động	Việt Nam	1	3	2019	Bộ	1	12.100.000	12.100.000	2.184.723
133	Máy bơm	Việt Nam	1	8	2019	Cái	1	13.500.000	13.500.000	281.250
134	Máy bơm	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	13.500.000	13.500.000	281.250
135	Máy bơm điện liền trục Ebana	Việt Nam	1	8	2019	Cái	1	12.320.000	12.320.000	256.667
136	Máy bơm điện liền trục Ebana	Việt Nam	1	8	2019	Cái	1	12.320.000	12.320.000	256.667
137	Máy bơm điện liền trục Ebana	Việt Nam	1	8	2019	Cái	1	12.320.000	12.320.000	256.667
138	Máy bơm điện liền trục Ebana	Việt Nam	1	8	2019	Cái	1	15.950.000	15.950.000	332.292
139	Máy bơm điện liền trục Ebana	Việt Nam	1	8	2019	Cái	1	15.950.000	15.950.000	332.292
140	Máy bơm điện liền trục Ebara	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.320.000	12.320.000	256.667
141	Máy bơm điện liền trục Ebara	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	15.950.000	15.950.000	332.292
142	MÁY CẤY MÁU TỰ ĐỘNG Model: BD Bactec FX 40 Hãng sản xuất: Becton Dickinson	Mỹ	1	3	2019	Máy	1	575.000.000	575.000.000	14.375.000
143	Máy chạy thận nhân tạo 4008S	Đức	1	4	2019	Máy	1	480.000.000	480.000.000	12.000.000

144	Máy chạy thận nhân tạo 4008S	Đức	1	4	2019	Máy	1	480.000.000	480.000.000	12.000.000
145	Máy chạy thận nhân tạo 4008S	Đức	1	4	2019	Máy	1	480.000.000	480.000.000	12.000.000
146	Máy chạy thận nhân tạo 4008S	Đức	1	4	2019	Máy	1	480.000.000	480.000.000	12.000.000
147	Máy chạy thận nhân tạo 4008S	Đức	1	4	2019	Máy	1	480.000.000	480.000.000	12.000.000
148	Máy chạy thận nhân tạo 4008S	Đức	1	4	2019	Máy	1	480.000.000	480.000.000	12.000.000
149	Máy chạy thận nhân tạo 4008S	Đức	1	4	2019	Máy	1	480.000.000	480.000.000	12.000.000
150	Máy chạy thận nhân tạo 4008S	Đức	1	4	2019	Máy	1	480.000.000	480.000.000	12.000.000
151	Máy chạy thận nhân tạo 5008S	Đức	1	4	2019	Máy	1	980.000.000	980.000.000	24.500.000
152	Máy chạy thận nhân tạo model:4008S, hãng: Fresenius Medical Care	Đức	1	10	2019	Cái	1	500.000.000	500.000.000	12.500.000
153	Máy chạy thận nhân tạo model:4008S, hãng: Fresenius Medical Care	Đức	1	10	2019	Cái	1	500.000.000	500.000.000	12.500.000
154	Máy chạy thận nhân tạo model:4008S, hãng: Fresenius Medical Care	Đức	1	10	2019	Cái	1	500.000.000	500.000.000	12.500.000
155	Máy chạy thận nhân tạo model:4008S, hãng: Fresenius Medical Care	Đức	1	10	2019	Cái	1	500.000.000	500.000.000	12.500.000
156	Máy cưa bột Hebu HB8894		1	4	2019	Cái	1	15.000.000	15.000.000	375.000
157	Máy đo chức năng hô hấp KOKO	Mỹ	1	12	2019	Bộ	1	50.000.000	50.000.000	1.250.000
158	Máy đo điện cơ "Model: MEB-9400 K	Nhật	1	7	2019	Cái	1	830.000.000	830.000.000	20.750.000
159	Máy đo điện tim 6 cần "Model: KENZ CARDICO 601	Nhật Bản	1	9	2019	Cái	1	67.000.000	67.000.000	1.675.000
160	Máy đo điện tim 6 cần "Model: KENZ CARDICO 601	Nhật Bản	1	9	2019	Cái	1	67.000.000	67.000.000	1.675.000
161	Máy đo điện tim 6 cần "Model: KENZ CARDICO 601	Nhật Bản	1	9	2019	Cái	1	67.000.000	67.000.000	1.675.000
162	Máy đo EtCO2 model: Repsense II, hãng Ronin	Mỹ	1	4	2019	Máy	1	99.950.000	99.950.000	2.498.750
163	Máy đo huyết áp bắp tay tự động OMRON	Trung Quốc	1	8	2019	Cái	1	49.000.000	49.000.000	1.225.000
164	Máy đo huyết áp bắp tay tự động OMRON	Trung Quốc	1	8	2019	Cái	1	49.000.000	49.000.000	1.225.000
165	Máy đo huyết áp bắp tay tự động OMRON	Trung Quốc	1	8	2019	Cái	1	49.000.000	49.000.000	1.225.000
166	Máy đo huyết áp bắp tay tự động OMRON	Trung Quốc	1	8	2019	Cái	1	49.000.000	49.000.000	1.225.000
167	Máy đo huyết áp bắp tay tự động OMRON	Trung Quốc	1	8	2019	Cái	1	49.000.000	49.000.000	1.225.000
168	Máy đo Spo2 "Model: 2500	Mỹ	1	7	2019	Cái	1	20.000.000	20.000.000	500.000
169	Máy đo Spo2 "Model: 2500	Mỹ	1	7	2019	Cái	1	20.000.000	20.000.000	500.000
170	Máy đo Spo2 "Model: 2500	Mỹ	1	7	2019	Cái	1	20.000.000	20.000.000	500.000
171	Máy đo Spo2 model PM10N	Hàn Quốc	1	3	2019	Cái	1	22.200.000	22.200.000	555.000
172	Máy đo Spo2 model PM10N	Hàn Quốc	1	3	2019	Cái	1	22.200.000	22.200.000	555.000
173	Máy đo Spo2 model: PM10N	Mỹ	1	4	2019	Cái	1	22.200.000	22.200.000	555.000
174	Máy đo Spo2 model: PM10N	Mỹ	1	4	2019	Cái	1	22.200.000	22.200.000	555.000
175	Máy đo Spo2 model: PM10N	Hàn Quốc	1	5	2019	Cái	1	22.200.000	22.200.000	555.000
176	Máy đo Spo2 model: PM10N	Hàn Quốc	1	5	2019	Cái	1	22.200.000	22.200.000	555.000
177	Máy đo Spo2 model: PM10N	Hàn Quốc	1	5	2019	Cái	1	22.200.000	22.200.000	555.000
178	Máy đo Spo2 model: PM10N	Hàn Quốc	1	5	2019	Cái	1	22.200.000	22.200.000	555.000
179	Máy đọc Elisa – Elisa Reader Model: TC-96 Hãng sản xuất: Teco Diagnostics - Mỹ	Mỹ	1	4	2019	Cái	1	160.000.000	160.000.000	4.000.000
180	Máy đốt điện cao tần "Model: FORCE FX-8C Hãng sản xuất: Medtronic (Covidien)	Mỹ	1	10	2019	Cái	1	400.000.000	400.000.000	10.000.000
181	MÁY ÉP HƠI NGẮT QUÃNG VENAFLOW ELITE S Model: VenaFlow Elite S (code: 30BI-S)Nhà sản xuất: DJO Global Xuất xứ: Mỹ	Mỹ	1	11	2019	Cái	1	42.000.000	42.000.000	1.050.000

182	MÁY ÉP HƠI NGẮT QUÃNG VENAFLOW ELITE S Model: VenaFlow Elite S (code: 30BI-S)Nhà sản xuất: DJO Global Xuất xứ: Mỹ	Mỹ	1	11	2019	Cái	1	42.000.000	42.000.000	1.050.000
183	Máy gây mê giúp thở "Model: FABIUS PLUS XL	Đức	1	10	2019	Cái	1	950.000.000	950.000.000	23.750.000
184	Máy gây mê giúp thở "Model: FABIUS PLUS XL	Đức	1	10	2019	Cái	1	950.000.000	950.000.000	23.750.000
185	Máy gây mê giúp thở "Model: FABIUS PLUS XL	Đức	1	10	2019	Cái	1	950.000.000	950.000.000	23.750.000
186	Máy gây mê giúp thở "Model: FABIUS PLUS XL	Đức	1	10	2019	Cái	1	950.000.000	950.000.000	23.750.000
187	Máy gây mê giúp thở "Model: FABIUS PLUS XL	Đức	1	10	2019	Cái	1	950.000.000	950.000.000	23.750.000
188	Máy gây mê giúp thở "Model: FABIUS PLUS XL	Đức	1	10	2019	Cái	1	950.000.000	950.000.000	23.750.000
189	Máy gây mê giúp thở "Model: FABIUS PLUS XL	Đức	1	10	2019	Cái	1	950.000.000	950.000.000	23.750.000
190	Máy gây mê giúp thở "Model: FABIUS PLUS XL	Đức	1	10	2019	Cái	1	950.000.000	950.000.000	23.750.000
191	Máy gây mê giúp thở "Model: FABIUS PLUS XL	Đức	1	10	2019	Cái	1	950.000.000	950.000.000	23.750.000
192	Máy gây mê giúp thở "Model: FABIUS PLUS XL	Đức	1	10	2019	Cái	1	950.000.000	950.000.000	23.750.000
193	Máy gây mê giúp thở "Model: FABIUS PLUS XL	Đức	1	10	2019	Cái	1	950.000.000	950.000.000	23.750.000
194	Máy giúp thở 840	Ierland	1	1	2019	Máy	1	600.000.000	600.000.000	15.000.000
195	Máy giúp thở 840	Ireland	1	10	2019	Cái	1	650.000.000	650.000.000	16.250.000
196	Máy giúp thở BiPap (không xâm lấn)	Úc	1	1	2019	Máy	1	160.000.000	160.000.000	4.000.000
197	Máy giúp thở BiPap (không xâm lấn)	Úc	1	10	2019	Bộ	1	200.000.000	200.000.000	5.000.000
198	Máy giúp thở, model: Astral 150, Hãng: Resmed	Úc	1	1	2019	Máy	1	300.000.000	300.000.000	7.500.000
199	Máy hấp tiệt trùng 2 cửa Model: MST -V-6-6-12 VS2	Đài Loan	1	7	2019	Cái	1	5.100.000.000	5.100.000.000	127.500.000
200	Máy hút dịch DF-506L	Đài Loan	1	2	2019	Bộ	1	27.944.000	27.944.000	698.600
201	Máy hút dịch DF-506L	Đài Loan	1	7	2019	Cái	1	50.000.000	50.000.000	1.250.000
202	Máy huyết học tự động Celltac & Mek 6510k	Nhật Bản	1	9	2019	Cái	1	300.000.000	300.000.000	7.500.000
203	Máy huyết học tự động Celltac & Mek 6510k	Nhật Bản	1	10	2019	Cái	1	350.000.000	350.000.000	8.750.000
204	Máy khoan pin	Trung Quốc	1	5	2019	Cái	1	98.000.000	98.000.000	2.450.000
205	Máy khử rung tim tự động	Mỹ	1	12	2019	Bộ	1	50.000.000	50.000.000	1.250.000
206	Máy lạnh âm trần Daikin 4.0 Hp	Thái Lan	1	1	2019	Cái	1	60.000.000	60.000.000	1.250.000
207	Máy lạnh Mitsubishi 1.0 Hp		1	4	2019	Cái	1	12.000.000	12.000.000	250.000
208	Máy lạnh Mitsubishi 1.0 Hp		1	4	2019	Cái	1	12.000.000	12.000.000	250.000
209	Máy lạnh Mitsubishi 1.0 Hp	Nhật Bản	1	4	2019	Cái	1	12.000.000	12.000.000	250.000
210	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Thái Lan	1	1	2019	Bộ	1	20.000.000	20.000.000	416.667
211	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Thái Lan	1	1	2019	Bộ	1	20.000.000	20.000.000	416.667
212	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp		1	4	2019	Cái	1	20.000.000	20.000.000	416.667
213	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp		1	4	2019	Cái	1	20.000.000	20.000.000	416.667
214	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp		1	4	2019	Cái	1	20.000.000	20.000.000	416.667
215	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp		1	4	2019	Cái	1	20.000.000	20.000.000	416.667
216	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp		1	4	2019	Cái	1	20.000.000	20.000.000	416.667
217	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Việt Nam	1	4	2019	Cái	1	20.000.000	20.000.000	416.667
218	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Việt Nam	1	4	2019	Cái	1	20.000.000	20.000.000	416.667
219	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp		1	4	2019	Cái	1	20.000.000	20.000.000	416.667
220	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp		1	4	2019	Cái	1	20.000.000	20.000.000	416.667
221	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Việt Nam	1	4	2019	Cái	1	20.000.000	20.000.000	416.667
222	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	4	2019	Cái	1	20.000.000	20.000.000	416.667
223	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	10	2019	Cái	1	24.700.000	24.700.000	514.583
224	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	10	2019	Cái	1	24.700.000	24.700.000	514.583
225	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	10	2019	Cái	1	24.700.000	24.700.000	514.583
226	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	10	2019	Cái	1	24.700.000	24.700.000	514.583

227	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	10	2019	Cái	1	24.700.000	24.700.000	514.583
228	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 1.5 Hp	Nhật Bản	1	4	2019	Cái	1	16.000.000	16.000.000	333.333
229	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 1.5 Hp		1	4	2019	Cái	1	16.000.000	16.000.000	333.333
230	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 1.5 Hp	Việt Nam	1	4	2019	Cái	1	16.000.000	16.000.000	333.333
231	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 1.5 Hp		1	4	2019	Cái	1	16.000.000	16.000.000	333.333
232	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 1.5 Hp		1	4	2019	Cái	1	16.000.000	16.000.000	333.333
233	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 1.5 Hp	Việt Nam	1	4	2019	Cái	1	16.000.000	16.000.000	333.333
234	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 1.5 Hp		1	4	2019	Cái	1	16.000.000	16.000.000	333.333
235	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 1.5 Hp		1	4	2019	Cái	1	16.000.000	16.000.000	333.333
236	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 1.5 Hp		1	4	2019	Cái	1	16.000.000	16.000.000	333.333
237	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 1.5 Hp		1	4	2019	Cái	1	16.000.000	16.000.000	333.333
238	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 1.5 Hp		1	4	2019	Cái	1	16.000.000	16.000.000	333.333
239	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 1.5 Hp		1	4	2019	Cái	1	16.000.000	16.000.000	333.333
240	Máy lạnh Mitsubishi Heavy 1.5 Hp		1	4	2019	Cái	1	16.000.000	16.000.000	333.333
241	Máy lạnh Reetech 1.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	10.000.000	10.000.000	208.333
242	Máy lạnh Reetech 1.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	10.000.000	10.000.000	208.333
243	Máy lạnh Reetech 1.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	10.000.000	10.000.000	208.333
244	Máy lạnh Reetech 1.0 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	10.000.000	10.000.000	208.333
245	Máy lạnh Reetech 1.0 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	10.000.000	10.000.000	208.333
246	Máy lạnh Reetech 1.0 Hp		1	4	2019	Cái	1	10.000.000	10.000.000	208.333
247	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
248	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
249	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
250	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
251	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
252	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
253	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
254	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
255	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
256	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
257	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
258	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
259	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
260	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
261	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
262	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
263	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
264	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
265	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
266	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
267	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
268	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
269	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
270	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
271	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
272	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
273	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417

274	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
275	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
276	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp		1	4	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
277	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	4	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
278	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp		1	4	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
279	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	10	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
280	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	10	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
281	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	10	2019	Cái	1	12.500.000	12.500.000	260.417
282	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
283	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
284	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
285	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
286	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
287	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
288	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
289	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
290	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
291	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
292	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
293	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
294	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
295	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
296	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
297	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
298	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
299	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
300	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
301	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
302	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
303	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
304	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	10	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
305	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	10	2019	Cái	1	18.000.000	18.000.000	375.000
306	Máy lạnh Reetech 2.5 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	24.000.000	24.000.000	500.000
307	Máy lạnh Reetech 2.5 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	24.000.000	24.000.000	500.000
308	Máy lạnh Reetech 2.5 Hp	Việt Nam	1	2	2019	Cái	1	24.000.000	24.000.000	500.000
309	Máy lạnh Reetech 2.5 Hp		1	4	2019	Cái	1	24.000.000	24.000.000	500.000
310	Máy lạnh treo tường Daikin 2.5 Hp	Thái Lan	1	1	2019	Cái	1	39.000.000	39.000.000	812.500
311	Máy lọc máu Primaflex	Thụy Điển	1	12	2019	Bộ	1	200.000.000	200.000.000	5.000.000
312	Máy ly tâm Rotofix 32A	Đức	1	4	2019	Máy	1	90.000.000	90.000.000	2.250.000
313	Máy monitor theo dõi bệnh nhân >=5 thông số (Máy monitor 5 thông số) Model: BSM - 3562	Nhật	1	7	2019	Cái	1	200.000.000	200.000.000	5.000.000
314	Máy monitor theo dõi bệnh nhân >=5 thông số (Máy monitor 5 thông số) Model: BSM - 3562	Nhật Bản	1	9	2019	Cái	1	200.000.000	200.000.000	5.000.000
315	Máy monitor theo dõi bệnh nhân >=5 thông số (Máy monitor 5 thông số) Model: BSM - 3562	Nhật Bản	1	9	2019	Cái	1	200.000.000	200.000.000	5.000.000
316	Máy monitor theo dõi bệnh nhân >=5 thông số (Máy monitor 6 thông số) Model: BSM - 3562	Nhật	1	7	2019	Cái	1	250.000.000	250.000.000	6.250.000

317	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
318	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
319	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
320	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
321	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
322	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
323	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
324	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
325	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
326	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
327	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
328	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
329	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
330	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
331	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
332	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
333	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
334	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
335	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
336	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
337	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
338	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
339	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
340	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
341	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Nhật	1	1	2019	Máy	1	158.000.000	158.000.000	3.950.000
342	Máy nén khí dùng cho ghế nha khoa	Việt Nam	1	5	2019	Bộ	1	90.320.000	90.320.000	2.258.000
343	Máy nén khí trị liệu	Hàn Quốc	1	3	2019	Cái	1	43.200.000	43.200.000	1.080.000
344	Máy nén khí trị liệu MK-300L	Hàn Quốc	1	3	2019	Cái	1	80.100.000	80.100.000	2.002.500
345	Máy nén khí trị liệu MK-300L	Hàn Quốc	1	4	2019	Cái	1	80.100.000	80.100.000	2.002.500
346	Máy nén khí trị liệu model: PM-808A	Hàn Quốc	1	3	2019	Cái	1	43.200.000	43.200.000	1.080.000
347	Máy nén khí trị liệu model: PM-808A	Hàn Quốc	1	3	2019	Cái	1	43.200.000	43.200.000	1.080.000
348	Máy niệu động học, Mã hiệu: Galileo , Hãng sản xuất: Tic – Medizintechnick	Đức	1	1	2019	Cái	1	1.000.000.000	1.000.000.000	25.000.000
349	Máy Oxy Jet 6in BD925	Trung Quốc	1	4	2019	Máy	1	18.000.000	18.000.000	450.000
350	Máy Oxy Jet 6in BD925	Trung Quốc	1	4	2019	Máy	1	18.000.000	18.000.000	450.000
351	Máy phân tích huyết học 19 thông số MEK 6510K	Nhật Bản	1	4	2019	Máy	1	330.000.000	330.000.000	8.250.000
352	Máy phân tích huyết học 29 thông số MEK 7300K	Nhật Bản	1	4	2019	Máy	1	1.150.000.000	1.150.000.000	28.750.000
353	Máy phân tích nước tiểu Mission U500	Mỹ	1	5	2019	Cái	1	44.000.000	44.000.000	1.100.000
354	Máy phân tích sinh hóa URIT 8021A	Trung Quốc	1	4	2019	Máy	1	480.000.000	480.000.000	12.000.000
355	Máy phân tích sinh hóa URIT 8021A	Trung Quốc	1	4	2019	Máy	1	480.000.000	480.000.000	12.000.000
356	Máy phân tích tế bào máu tự động Model: MEK -7300	Nhật	1	7	2019	Cái	1	1.200.000.000	1.200.000.000	30.000.000
357	Máy Raypex 6	Đức	1	3	2019	Bộ	1	36.400.000	36.400.000	910.000
358	Máy rửa dụng cụ tự động 2 cửa "Model: WD 290	Slovenia	1	10	2019	Cái	1	2.950.000.000	2.950.000.000	73.750.000
359	Máy rửa Elisa-Elisa Washer Hãng sản xuất: Teco Diagnostics - Mỹ Model: TC-94	Mỹ	1	4	2019	Cái	1	130.000.000	130.000.000	3.250.000

360	Máy siêu âm (Máy siêu âm xách tay màu)"Model: LOQIQ e (Pro) Hãng sản xuất: GE Healthcare (Mỹ) Nước sản xuất: Trung Quốc	Trung Quốc	1	7	2019	Cái	1	1.300.000.000	1.300.000.000	32.500.000
361	Máy siêu âm đàn hồi mô gan - giáp - vú (Khu siêu âm)	Nhật Bản	1	9	2019	Cái	1	2.300.000.000	2.300.000.000	57.500.000
362	MÁY SIÊU ÂM ĐIỀU TRỊ ĐA TẦN 1&3MHZ, Model: Intelect Mobile, Hãng sản xuất: DJO	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	60.800.000	60.800.000	1.520.000
363	Máy siêu âm điều trị Intelect Mobile 2776	Mexico	1	4	2019	Cái	1	60.800.000	60.800.000	1.520.000
364	Máy siêu âm điều trị Intelect Mobile 2776	Mexico	1	4	2019	Cái	1	60.800.000	60.800.000	1.520.000
365	MÁY SIÊU ÂM DOUPLER MÀU TIM VIVID	Mỹ	1	4	2019	Máy	1	1.190.112.000	1.190.112.000	29.752.800
366	MÁY SIÊU ÂM DOUPLER MÀU TIM VIVID	Mỹ	1	4	2019	Máy	1	1.190.112.000	1.190.112.000	29.752.800
367	Máy siêu âm kết hợp điện xung điện phân BTL 4820S	Anh	1	4	2019	Cái	1	96.640.000	96.640.000	2.416.000
368	Máy siêu âm kết hợp kích thích điện 2778	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	99.000.000	99.000.000	2.475.000
369	Máy siêu âm màu tổng quát (2 đầu dò: đầu dò tổng quát, đầu dò mạch máu) Model:LOQIQ F6	Mỹ	1	7	2019	Cái	1	700.000.000	700.000.000	17.500.000
370	MÁY SIÊU ÂM MÀUV Model : ANPHA Hãng sản xuất : ALOKA Nước sản xuất: NHẬT BẢN	Nhật Bản	1	6	2019	Cái	1	199.000.000	199.000.000	4.975.000
371	Máy siêu âm Model: LOGIQ e	Mỹ	1	7	2019	Cái	1	1.650.000.000	1.650.000.000	41.250.000
372	Máy siêu âm tim Model: LOQIQ V5	Trung Quốc	1	7	2019	Cái	1	1.000.000.000	1.000.000.000	25.000.000
373	Máy siêu âm (Máy siêu âm Doppler màu)	Trung Quốc	1	7	2019	Cái	1	630.000.000	630.000.000	15.750.000
374	Máy siêu âm (Máy siêu âm màu) "Model: LOQIQ F6	Trung Quốc	1	7	2019	Cái	1	700.000.000	700.000.000	17.500.000
375	Máy sinh hóa tự động URIT 8021A	China	1	10	2019	Cái	1	500.000.000	500.000.000	12.500.000
376	Máy sốc điện tim	Nhật Bản	1	9	2019	Cái	1	200.000.000	200.000.000	5.000.000
377	Máy tập khớp gối cho người khuyết tật vận động	Việt Nam	1	4	2019	Bộ	1	53.460.000	53.460.000	1.336.500
378	Máy tập khớp gối cho người khuyết tật vận động	Việt Nam	1	5	2019	Bộ	1	53.460.000	53.460.000	1.336.500
379	Máy tháo lồng ruột bằng hơi dùng cho trẻ sơ sinh và trẻ em		1	1	2019	Cái	1	94.500.000	94.500.000	2.362.500
380	Máy trị liệu sóng ngắn xung và liên tục	Mexico	1	4	2019	Máy	1	272.000.000	272.000.000	6.800.000
381	Máy trị liệu tần số thấp model: STT-570, hãng: Stratek	Hàn Quốc	1	2	2019	Cái	1	54.080.000	54.080.000	1.352.000
382	Máy trị liệu tần số thấp model: STT-570, hãng: Stratek	Hàn Quốc	1	2	2019	Cái	1	54.080.000	54.080.000	1.352.000
383	Máy trị liệu tần số thấp model: STT-570, hãng: Stratek	Hàn Quốc	1	2	2019	Cái	1	54.080.000	54.080.000	1.352.000
384	Máy truyền dịch "Model:INFUSOMAT ® P	Đức	1	7	2019	Cái	1	40.000.000	40.000.000	1.000.000
385	Máy truyền dịch Model: INFUSOMAT® P	Đức	1	7	2019	Cái	1	40.000.000	40.000.000	1.000.000
386	Máy truyền dịch Model: INFUSOMAT® P	Đức	1	7	2019	Cái	1	40.000.000	40.000.000	1.000.000
387	Máy truyền dịch Model: INFUSOMAT® P	Đức	1	7	2019	Cái	1	40.000.000	40.000.000	1.000.000
388	Máy từ trường điều trị	Anh	1	2	2019	Cái	1	199.800.000	199.800.000	4.995.000
389	Máy ủ Elisa có bộ phận lắc.	Mỹ	1	4	2019	Cái	1	60.000.000	60.000.000	1.500.000
390	Máy X - Quang quanh chóp, Model : X - Mind AC, Hãng sản xuất : DeGotzen S.R.L/Ý	Ý	1	2	2019	Bộ	1	93.240.000	93.240.000	2.331.000
391	Máy X quang nha khoa Portable X-ray System. Model : PORT-XIII.Genoray – Hàn Quốc	Hàn Quốc	1	9	2019	Bộ	1	62.430.000	62.430.000	1.560.750
392	Ống soi quang học Hopkins II		1	4	2019	Cái	1	99.393.000	99.393.000	2.484.825
393	Phòng chì ATBX máy CT	Việt Nam	1	2	2019	HT	1	194.160.000	194.160.000	42.068.000
394	Phòng chì ATBX máy CT	Việt Nam	1	2	2019	HT	1	162.735.000	162.735.000	35.259.250
395	Phòng chì ATBX Xquang 1	Việt Nam	1	1	2019	HĐ	1	147.180.000	147.180.000	31.889.000

396	Phòng chì ATBX Xquang 3	Việt Nam	1	5	2019	HĐ	1	92.970.000	92.970.000	20.143.500
397	Phòng chì ATBX Xquang 3, Xquang 4	Việt Nam	1	5	2019	HĐ	1	89.020.000	89.020.000	19.287.667
398	Phòng chì ATBX Xquang 4	Việt Nam	1	5	2019	HĐ	1	97.460.000	97.460.000	21.116.333
399	Phòng chì máy tán sỏi	Việt Nam	1	1	2019	HĐ	1	154.400.000	154.400.000	33.453.333
400	Phòng chì máy Xquang	Việt Nam	1	2	2019	HT	1	78.085.000	78.085.000	16.918.417
401	Phòng chì XQuang 2	Việt Nam	1	1	2019	HĐ	1	110.025.000	110.025.000	23.838.750
402	Phòng máy đo loãng xương, điện tim	Việt Nam	1	5	2019	HĐ	1	72.280.000	72.280.000	1.807.000
403	Phòng máy tán sỏi	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	61.465.000	61.465.000	13.317.417
404	Quầy thuốc	Việt Nam	1	3	2019	Cái	1	44.550.000	44.550.000	928.125
405	Tấm cảm biến phẳng DR EVS 4343	Việt Nam	1	4	2019	Máy	1	1.180.000.000	1.180.000.000	29.500.000
406	Tay khoan khoa nha T4 Line Kit BM		1	1	2019	Cái	1	19.520.000	19.520.000	488.000
407	Tay khoan khoa nha T4 Line Kit BM		1	1	2019	Bộ	1	19.520.000	19.520.000	488.000
408	Tay khoan khoa nha T4 Line Kit BM		1	3	2019	Bộ	1	12.380.500	12.380.500	309.513
409	Tay khoan khoa nha T4 Line Kit BM		1	3	2019	Bộ	1	12.380.500	12.380.500	309.513
410	Thiết bị khám và điều trị răng: Máy ghế nha khoa Model : GRACE – X2	Trung Quốc	1	5	2019	Bộ	1	99.990.000	99.990.000	2.499.750
411	Thiết bị kích thích điện+giác hút Nước sản xuất: Hàn Quốc Model máy: H-3000 Hãng sản xuất: Hanil-Tm Co.,Ltd (Máy điện xung)	Hàn Quốc	1	7	2019	Cái	1	62.920.000	62.920.000	1.573.000
412	Thùng hấp dụng cụ 1/1 kích thước 580x280 (Chiều cao 135 mm) Model: B3-Barrier Hãng sản xuất: Aygun Nước sản xuất: Thổ Nhĩ Kỳ	Thổ Nhĩ Kỳ	1	7	2019	Cái	1	20.055.000	20.055.000	501.375
413	Thùng hấp dụng cụ 1/1 kích thước 580x280 (Chiều cao 135 mm) Model: B3-Barrier Hãng sản xuất: Aygun Nước sản xuất: Thổ Nhĩ Kỳ	Thổ Nhĩ Kỳ	1	7	2019	Cái	1	20.055.000	20.055.000	501.375
414	Thùng hấp dụng cụ 1/1 kích thước 580x280 (Chiều cao 135 mm) Model: B3-Barrier Hãng sản xuất: Aygun Nước sản xuất: Thổ Nhĩ Kỳ	Thổ Nhĩ Kỳ	1	7	2019	Cái	1	20.055.000	20.055.000	501.375
415	Thùng hấp dụng cụ 1/1 kích thước 580x280 (Chiều cao 135 mm) Model: B3-Barrier Hãng sản xuất: Aygun Nước sản xuất: Thổ Nhĩ Kỳ	Thổ Nhĩ Kỳ	1	7	2019	Cái	1	20.055.000	20.055.000	501.375
416	Thùng nấu sáp parafin	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	40.480.000	40.480.000	1.012.000
417	Thùng nấu sáp parafin	Việt Nam	1	1	2019	Cái	1	40.480.000	40.480.000	1.012.000
418	Tủ bảo quản dược phẩm, model: HYC-260, hãng SX: Haier	Trung Quốc	5	9	2019	Cái	1	29.000.000	29.000.000	725.000
419	Tủ hộc chứa dd ngâm dụng cụ	Việt Nam	1	8	2019	Cái	1	13.530.000	13.530.000	338.250
420	Tủ kệ vô trùng (KT1600x520x2100 4 tầng)	Việt Nam	1	4	2019	Cái	1	10.340.000	10.340.000	258.500
421	Tủ kính	Việt Nam	1	3	2019	Cái	1	148.830.000	148.830.000	3.100.625
422	TỦ TREO ỐNG NỘI SOI MỀM (10 ống soi)	Việt Nam	1	5	2019	Cái	1	59.000.000	59.000.000	1.475.000
423	TỦ TREO ỐNG NỘI SOI MỀM (10 ống soi)	Việt Nam	1	7	2019	Cái	1	59.000.000	59.000.000	1.475.000
424	TỦ TREO ỐNG NỘI SOI MỀM (10 ống soi)	Việt Nam	1	10	2019	Cái	1	59.000.000	59.000.000	1.475.000
425	Xe đạp tập phục hồi chức năng	Việt Nam	1	5	2019	Cái	1	13.904.000	13.904.000	347.600
426	Xe đạp tập phục hồi chức năng	Việt Nam	1	5	2019	Cái	1	13.904.000	13.904.000	347.600
427	Xe gây mê (800x500x900)	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	16.830.000	16.830.000	420.750
428	Xe gây mê (800x500x900)	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	16.830.000	16.830.000	420.750
429	Xe gây mê (800x500x900)	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	16.830.000	16.830.000	420.750
430	Xe gây mê (800x500x900)	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	16.830.000	16.830.000	420.750
431	Xe gây mê (800x500x900)	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	16.830.000	16.830.000	420.750

432	Xe gây mê (800x500x900)	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	16.830.000	16.830.000	420.750
433	Xe gây mê (800x500x900)	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	16.830.000	16.830.000	420.750
434	Xe gây mê (800x500x900)	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	16.830.000	16.830.000	420.750
435	Xe gây mê (800x500x900)	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	16.830.000	16.830.000	420.750
436	Xe gây mê (800x500x900)	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	16.830.000	16.830.000	420.750
437	Xe làm thủ thuật	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	11.550.000	11.550.000	288.750
438	Xe làm thủ thuật	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	11.550.000	11.550.000	288.750
439	Xe làm thủ thuật	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	11.550.000	11.550.000	288.750
440	Xe làm thủ thuật	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	11.550.000	11.550.000	288.750
441	Xe làm thủ thuật	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	11.550.000	11.550.000	288.750
442	Xe làm thủ thuật	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	11.550.000	11.550.000	288.750
443	Xe làm thủ thuật	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	11.550.000	11.550.000	288.750
444	Xe làm thủ thuật	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	11.550.000	11.550.000	288.750
445	Xe làm thủ thuật	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	11.550.000	11.550.000	288.750
446	Xe làm thủ thuật	Việt Nam	1	9	2019	Cái	1	11.550.000	11.550.000	288.750
447	Xe thuốc gây mê	Việt Nam	1	6	2019	Cái	1	15.070.000	15.070.000	376.750
448	Xe thuốc gây mê	Việt Nam	1	6	2019	Cái	1	15.070.000	15.070.000	376.750
449	Xe thuốc gây mê	Việt Nam	1	6	2019	Cái	1	15.070.000	15.070.000	376.750
450	Xe thuốc gây mê	Việt Nam	1	6	2019	Cái	1	15.070.000	15.070.000	376.750
451	Xe thuốc gây mê	Việt Nam	1	6	2019	Cái	1	15.070.000	15.070.000	376.750
452	Xe thuốc gây mê	Việt Nam	1	7	2019	Cái	1	15.070.000	15.070.000	376.750
453	Xe thuốc gây mê	Việt Nam	1	7	2019	Cái	1	15.070.000	15.070.000	376.750
454	Xe thuốc gây mê	Việt Nam	1	7	2019	Cái	1	15.070.000	15.070.000	376.750
455	Xe thuốc gây mê	Việt Nam	1	7	2019	Cái	1	15.070.000	15.070.000	376.750
456	Xe thuốc gây mê	Việt Nam	1	7	2019	Cái	1	15.070.000	15.070.000	376.750
457	Bàn để máy làm xét nghiệm 2 (2400x700x800)mm	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	17.600.000	17.600.000	2.874.667
458	Bàn để máy làm xét nghiệm SS034 (kt: 2500mm)	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	13.750.000	13.750.000	2.245.833
459	Bàn để máy làm xét nghiệm SS304 (kt3400mm)	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	16.830.000	16.830.000	2.748.900
460	Bàn kê máy làm xét nghiệm 1 (1500x700x800)mm	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	12.100.000	12.100.000	1.976.333
461	Bàn mổ (Bàn mổ tổng hợp điều khiển bằng điện thủy lực)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	600.000.000	600.000.000	98.000.000
462	Bàn mổ (Bàn mổ tổng hợp điều khiển bằng điện thủy lực)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	600.000.000	600.000.000	98.000.000
463	Bàn mổ (Bàn mổ tổng hợp điều khiển bằng điện thủy lực)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	600.000.000	600.000.000	98.000.000
464	Bàn mổ (Bàn mổ tổng hợp điều khiển bằng điện thủy lực)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	600.000.000	600.000.000	98.000.000
465	Bàn mổ (Bàn mổ tổng hợp điều khiển bằng điện thủy lực)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	600.000.000	600.000.000	98.000.000
466	Bàn mổ (Bàn mổ tổng hợp điều khiển bằng điện thủy lực)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	600.000.000	600.000.000	98.000.000
467	Bàn mổ (Bàn mổ tổng hợp điều khiển bằng điện thủy lực)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	600.000.000	600.000.000	98.000.000
468	Bàn mổ (Bàn mổ tổng hợp điều khiển bằng điện thủy lực)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	600.000.000	600.000.000	98.000.000
469	Bàn thí nghiệm áp tường 2400x750x800mm	Việt Nam	1	8	2020	Cái	1	19.107.000	19.107.000	3.120.810
470	Bàn thí nghiệm áp tường 6350x750x800mm	Việt Nam	1	8	2020	Cái	1	45.540.000	45.540.000	7.438.200
471	Bộ dây nội soi dạ dày GIF-H170	Nhật	1	9	2020	Bộ	1	1.000.000.000	1.000.000.000	163.333.333
472	Bộ dây nội soi đại tràng CF-H170	Nhật	1	9	2020	Bộ	1	1.000.000.000	1.000.000.000	163.333.333
473	BỘ MICROPIPER ĐA KÊNH THAY ĐỔI THỂ TÍCH (BỘ 3 CÂY) Model : Pipet4u□pro Hãng sản xuất : AHN – Đức	Đức	1	1	2020	Cái	1	45.000.000	45.000.000	7.350.000
474	Bơm tiêm điện "Model: PERFUSOR COMPACT PLUS	Đức	1	1	2020	Cái	1	33.000.000	33.000.000	5.390.000
475	Bơm tiêm điện "Model: PERFUSOR COMPACT PLUS	Đức	1	1	2020	Cái	1	32.000.000	32.000.000	5.226.667
476	Bơm tiêm điện "Model: PERFUSOR COMPACT PLUS	Đức	1	1	2020	Cái	1	32.000.000	32.000.000	5.226.667

477	Bơm tiêm điện "Model: PERFUSOR COMPACT PLUS	Đức	1	1	2020	Cái	1	32.000.000	32.000.000	5.226.667
478	Bơm tiêm điện "Model: PERFUSOR COMPACT PLUS	Đức	1	1	2020	Cái	1	33.000.000	33.000.000	5.390.000
479	Bơm tiêm điện "Model: PERFUSOR COMPACT PLUS	Đức	1	1	2020	Cái	1	32.000.000	32.000.000	5.226.667
480	Bơm tiêm điện "Model: PERFUSOR COMPACT PLUS	Đức	1	1	2020	Cái	1	32.000.000	32.000.000	5.226.667
481	Bơm tiêm điện Top 5300	Nhật Bản	1	9	2020	Cái	1	21.000.000	21.000.000	3.430.000
482	Bơm tiêm điện Top 5300	Nhật Bản	1	9	2020	Cái	1	21.000.000	21.000.000	3.430.000
483	Bồn 1 vòi và bồn ngâm dụng cụ 2 hộc 2 vòi	Việt Nam	1	3	2020	Bộ	1	99.880.000	99.880.000	16.313.733
484	Bồn rửa tay 1 vòi	Việt Nam	1	1	2020	HĐ	1	62.700.000	62.700.000	10.241.000
485	Bồn rửa tay 1 vòi	Việt Nam	1	1	2020	HĐ	1	62.700.000	62.700.000	10.241.000
486	Bồn rửa tay 1 vòi	Việt Nam	1	2	2020	HĐ	1	62.700.000	62.700.000	10.241.000
487	Bồn rửa tay 1 vòi	Việt Nam	1	2	2020	HĐ	1	62.700.000	62.700.000	10.241.000
488	Bồn rửa tay 1 vòi và tủ thuốc, tủ dụng cụ	Việt Nam	1	4	2020	HT	1	99.550.000	99.550.000	16.259.833
489	Bồn rửa tay 1 vòi và tủ thuốc, tủ dụng cụ âm tường	Việt Nam	1	5	2020	HĐ	1	99.550.000	99.550.000	16.259.833
490	Bồn rửa tay phẫu thuật 2 vòi	Việt Nam	1	5	2020	HĐ	1	79.200.000	79.200.000	12.936.000
491	Bồn rửa tay phẫu thuật 2 vòi tự động	Việt Nam	1	4	2020	Bộ	1	79.200.000	79.200.000	12.936.000
492	Buồng vệ sinh môi trường /Khoa Vi Sinh	Việt Nam	1	8	2020	Cái	1	13.200.000	13.200.000	4.180.000
493	Chân đỡ và khung thân tủ cấy an toàn sinh học class II	Hàn Quốc	1	3	2020	Bộ	1	70.000.000	70.000.000	11.433.333
494	Cửa tự động phòng mổ	Hàn Quốc	1	4	2020	Cái	1	341.000.000	341.000.000	55.696.667
495	Cửa tự động phòng mổ	Hàn Quốc	1	4	2020	Cái	1	341.000.000	341.000.000	55.696.667
496	Cửa tự động phòng mổ	Hàn Quốc	1	4	2020	Cái	1	341.000.000	341.000.000	55.696.667
497	Cửa tự động phòng mổ	Hàn Quốc	1	4	2020	Cái	1	341.000.000	341.000.000	55.696.667
498	Cửa tự động phòng mổ	Hàn Quốc	1	4	2020	Cái	1	341.000.000	341.000.000	55.696.667
499	Cửa tự động phòng mổ	Hàn Quốc	1	4	2020	Cái	1	341.000.000	341.000.000	55.696.667
500	Cửa tự động phòng mổ	Hàn Quốc	1	4	2020	Cái	1	341.000.000	341.000.000	55.696.667
501	Đèn mổ treo trần có camera (Đèn mổ di động ánh sáng lạnh LED công suất 120.000 lux)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	350.000.000	350.000.000	57.166.667
502	Đèn mổ treo trần có camera (Đèn mổ di động ánh sáng lạnh LED công suất 120.000 lux)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	350.000.000	350.000.000	57.166.667
503	Đèn mổ treo trần có camera (Đèn mổ treo trần ánh sáng lạnh LED 3 nhánh công suất 160.000 lux + 160.000 lux kèm camera)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	1.000.000.000	1.000.000.000	163.333.333
504	Đèn mổ treo trần có camera (Đèn mổ treo trần ánh sáng lạnh LED 3 nhánh công suất 160.000 lux + 160.000 lux kèm camera)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	1.000.000.000	1.000.000.000	163.333.333
505	Đèn mổ treo trần có camera (Đèn mổ treo trần halogen 1 nhánh công suất 150.000 lux)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	250.000.000	250.000.000	40.833.333
506	Đèn mổ treo trần có camera (Đèn mổ treo trần halogen 1 nhánh công suất 150.000 lux)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	250.000.000	250.000.000	40.833.333
507	Đèn mổ treo trần có camera (Đèn mổ treo trần halogen 1 nhánh công suất 150.000 lux)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	250.000.000	250.000.000	40.833.333
508	Đèn mổ treo trần có camera (Đèn mổ treo trần halogen 1 nhánh công suất 150.000 lux)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	250.000.000	250.000.000	40.833.333
509	Đèn mổ treo trần có camera (Đèn mổ treo trần halogen 2 nhánh công suất 150.000 lux+ 150.000 lux)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	450.000.000	450.000.000	73.500.000
510	Đèn mổ treo trần có camera (Đèn mổ treo trần halogen 2 nhánh công suất 150.000 lux+ 150.000 lux)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	450.000.000	450.000.000	73.500.000

511	Đèn mổ treo trần có camera (Đèn mổ treo trần halogen 2 nhánh công suất 150.000 lux+ 150.000 lux)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	450.000.000	450.000.000	73.500.000
512	Đèn mổ treo trần có camera (Đèn mổ treo trần halogen 2 nhánh công suất 150.000 lux+ 150.000 lux)	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	450.000.000	450.000.000	73.500.000
513	Ghế máy nha khoa cao cấp ZC-S300	Trung Quốc	1	4	2020	Cái	1	90.000.000	90.000.000	14.700.000
514	Giường hồi sức ba tay quay HK-9017	Việt Nam	1	8	2020	Cái	1	24.550.000	24.550.000	4.009.833
515	Giường hồi sức ba tay quay HK-9017	Việt Nam	1	8	2020	Cái	1	24.550.000	24.550.000	4.009.833
516	Giường hồi sức ba tay quay HK-9017	Việt Nam	1	8	2020	Cái	1	24.550.000	24.550.000	4.009.833
517	Giường hồi sức ba tay quay HK-9017	Việt Nam	1	8	2020	Cái	1	24.550.000	24.550.000	4.009.833
518	Giường hồi sức cấp cứu chuyển bệnh Model: HLC-CSSC0704, hãng: Hanlim	Hàn Quốc	1	2	2020	Cái	1	85.800.000	85.800.000	14.014.000
519	Giường kéo cột sống lưng + kéo cổ M3 (sắt)	Việt Nam	1	2	2020	Bộ	1	10.000.000	10.000.000	1.633.333
520	Giường kéo cột sống lưng + kéo cổ M3 (sắt)	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	10.670.000	10.670.000	1.742.767
521	Giường kéo cột sống lưng + kéo cổ M3 (sắt)	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	10.670.000	10.670.000	1.742.767
522	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
523	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
524	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
525	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
526	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
527	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
528	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
529	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
530	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
531	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
532	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
533	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
534	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
535	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
536	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
537	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
538	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
539	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
540	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
541	Giường y tế 2 tay quay HK 9006	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
542	giường y tế 2 tay quay HK-9006	Việt Nam	1	3	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
543	giường y tế 2 tay quay HK-9006	Việt Nam	1	3	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
544	giường y tế 2 tay quay HK-9006	Việt Nam	1	3	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
545	giường y tế 2 tay quay HK-9006	Việt Nam	1	3	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
546	giường y tế 2 tay quay HK-9006	Việt Nam	1	3	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
547	giường y tế 2 tay quay HK-9006	Việt Nam	1	3	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
548	giường y tế 2 tay quay HK-9006	Việt Nam	1	3	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
549	giường y tế 2 tay quay HK-9006	Việt Nam	1	3	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
550	giường y tế 2 tay quay HK-9006	Việt Nam	1	3	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
551	giường y tế 2 tay quay HK-9006	Việt Nam	1	3	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
552	giường y tế 2 tay quay HK-9006	Việt Nam	1	3	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667

553	giường y tế 2 tay quay HK-9006	Việt Nam	1	3	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
554	giường y tế 2 tay quay HK-9006	Việt Nam	1	3	2020	Cái	1	14.000.000	14.000.000	2.286.667
555	Gường hồi sức cấp cứu, chuyển bệnh (loại thủy lực) Model: HL-SK-310 Hãng sản xuất: Hanlim – Hàn Quốc	Hàn Quốc	1	2	2020	Cái	1	85.800.000	85.800.000	14.014.000
556	Hệ thống Air khí dung khoa nội tổng quát	Việt Nam	1	2	2020	HĐ	1	59.571.000	59.571.000	9.729.930
557	Hệ thống cửa inox 2 lớp 2 cánh cho phòng mổ	Việt Nam	1	1	2020	Bộ	1	41.250.000	41.250.000	6.737.500
558	Hệ thống cửa inox 2 lớp 2 cánh cho phòng mổ	Việt Nam	1	1	2020	Bộ	1	41.250.000	41.250.000	6.737.500
559	Hệ thống cửa inox 2 lớp 2 cánh cho phòng mổ	Việt Nam	1	1	2020	Bộ	1	79.200.000	79.200.000	12.936.000
560	Hệ thống cửa mở xoay 2 cánh kèm vách nhôm kính	Việt Nam	1	2	2020	Bộ	1	39.600.000	39.600.000	6.468.000
561	Hệ thống cửa mở xoay 2 cánh kèm vách nhôm kính	Việt Nam	1	2	2020	Bộ	1	59.400.000	59.400.000	9.702.000
562	Hệ thống cửa mở xoay 2 cánh kèm vách nhôm kính	Việt Nam	1	2	2020	Bộ	1	26.800.000	26.800.000	4.377.333
563	Hệ thống cửa mở xoay 2 cánh kèm vách nhôm kính	Việt Nam	1	2	2020	Bộ	1	40.200.000	40.200.000	6.566.000
564	Hệ thống khí tươi sạch áp lực dương	Việt Nam	1	4	2020	HT	1	7.500.000.000	7.500.000.000	1.225.000.000
565	Hệ thống khí y tế	Anh	1	4	2020	HT	1	1.900.000.000	1.900.000.000	310.333.333
566	Hệ thống lọc nước RO thận di động (phần 1)	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	99.440.000	99.440.000	16.241.867
567	Hệ thống lọc nước RO thận di động (phần 2)	Việt Nam	1	4	2020	HT	1	99.000.000	99.000.000	16.170.000
568	Hệ thống lọc nước RO thận di động (phần 3)	Việt Nam	1	4	2020	HT	1	99.880.000	99.880.000	16.313.733
569	Hệ thống nhà đặt tủ và tủ điều khiển trung tâm (Khu lầu 3 khu nhà mổ mới)	Việt Nam	1	3	2020	Bộ	1	93.500.000	93.500.000	29.608.333
570	Hệ thống oxy khí y tế - HS Nhi	Việt Nam	1	2	2020	Cái	1	99.701.000	99.701.000	16.284.497
571	Hệ thống oxy khí y tế - HS Nhi	Việt Nam	1	2	2020	Cái	1	98.461.000	98.461.000	16.081.963
572	Hệ thống tán sỏi thủy lực	Nhật Bản Đức	1	5	2020	Cái	1	1.500.000.000	1.500.000.000	245.000.000
573	Hệ thống thở Cpap dùng cho sơ sinh và trẻ nhỏ	Đức	1	7	2020	Bộ	1	88.000.000	88.000.000	14.373.333
574	Hệ thống xử lý khí gây mê bằng inox	Việt Nam	1	4	2020	HT	1	91.740.000	91.740.000	14.984.200
575	Hệ thống xử lý khí gây mê bằng inox (Máy hút chân không, hộp bảo vệ, ngõ ra hút khí mê dư và công lắp đặt)	Việt Nam	1	4	2020	HT	1	94.270.000	94.270.000	15.397.433
576	Hệ thống xử lý mùi	Việt Nam	1	3	2020	HT	1	81.400.000	81.400.000	13.295.333
577	Hệ thống xử lý mùi (Phòng đặt Tủ sinh học) - PK Tam Hà (Ung Bướu)	Việt Nam	1	1	2020	HĐ	1	68.200.000	68.200.000	11.139.333
578	Kệ dụng cụ gây mê (kt: 3280x 500x 2.150mm)	Việt Nam	1	6	2020	Cái	1	29.150.000	29.150.000	4.761.167
579	Kính hiển vi CX-23	Nhật Bản	1	1	2020	Cái	1	42.000.000	42.000.000	6.860.000
580	Kính volk 90D Super field VSFNC	Mỹ	1	8	2020	Cái	1	11.250.000	11.250.000	1.837.500
581	Kính volk 90D Super field VSFNC	Mỹ	1	8	2020	Cái	1	11.250.000	11.250.000	1.837.500
582	Kính volk 90D Super field VSFNC	Mỹ	1	8	2020	Cái	1	11.250.000	11.250.000	1.837.500
583	Máy cạo vôi siêu âm Model : P5 Newtron Hãng sản xuất: Satelec/UE	Pháp	1	2	2020	Bộ	1	24.086.000	24.086.000	3.934.047
584	Máy cạo vôi siêu âm P5 Newtron	Pháp	1	9	2020	Bộ	1	26.334.000	26.334.000	4.301.220
585	Máy cạo vôi siêu âm P5 Newtron	Pháp	1	9	2020	Bộ	1	26.334.000	26.334.000	4.301.220
586	Máy dẫn lưu bạch huyết model: BTL-6000, hãng BTL/Anh (Máy nén khí trị liệu)	Anh	1	2	2020	Cái	1	90.000.000	90.000.000	14.700.000
587	Máy điện tim 6 cần Kenz Cardico 601	Nhật Bản	1	1	2020	Cái	1	67.000.000	67.000.000	10.943.333
588	Máy điện tim 6 cần Kenz Cardico 601	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	67.000.000	67.000.000	10.943.333
589	Máy điện trị liệu kết hợp siêu âm BTL-4820S	Anh	1	5	2020	Máy	1	94.080.000	94.080.000	15.366.400
590	Máy điều trị chấn thương bằng khí	Hàn Quốc	1	5	2020	Cái	1	40.500.000	40.500.000	6.615.000
591	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu	Hàn Quốc	1	9	2020	Máy	1	42.000.000	42.000.000	6.860.000
592	Máy đo Spo2 model PM10N	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	22.500.000	22.500.000	3.675.000
593	Máy đo Spo2 model PM10N	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	22.500.000	22.500.000	3.675.000

594	Máy đo Spo2 model PM10N	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	22.500.000	22.500.000	3.675.000
595	Máy đo Spo2 model PM10N	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	22.500.000	22.500.000	3.675.000
596	Máy đo spo2, nhịp mạch trong phòng MRI 7500FO	Mỹ	1	8	2020	Cái	1	74.550.000	74.550.000	12.176.500
597	Máy đọc Elisa – Elisa Reader Model: TC-96 Hãng sản xuất: Teco Diagnostics - Mỹ	Mỹ	1	1	2020	Cái	1	160.000.000	160.000.000	26.133.333
598	Máy đốt điện cao tần	Mỹ	1	1	2020	Cái	1	400.000.000	400.000.000	65.333.333
599	Máy đốt điện cao tần	Mỹ	1	1	2020	Cái	1	400.000.000	400.000.000	65.333.333
600	Máy đốt điện cao tần	Mỹ	1	1	2020	Cái	1	400.000.000	400.000.000	65.333.333
601	Máy đốt điện cao tần	Mỹ	1	1	2020	Cái	1	400.000.000	400.000.000	65.333.333
602	Máy đốt điện cao tần	Mỹ	1	1	2020	Cái	1	400.000.000	400.000.000	65.333.333
603	Máy đốt điện cao tần	Mỹ	1	1	2020	Cái	1	400.000.000	400.000.000	65.333.333
604	Máy đốt điện cao tần	Mỹ	1	1	2020	Cái	1	400.000.000	400.000.000	65.333.333
605	Máy đốt điện cao tần	Mỹ	1	1	2020	Cái	1	400.000.000	400.000.000	65.333.333
606	Máy đốt điện cao tần	Mỹ	1	1	2020	Cái	1	400.000.000	400.000.000	65.333.333
607	Máy đốt điện cao tần	Mỹ	1	1	2020	Cái	1	400.000.000	400.000.000	65.333.333
608	Máy hút chân không (bao gồm công lắp, phụ kiện)	Việt Nam	1	3	2020	Cái	1	95.700.000	95.700.000	15.631.000
609	Máy hút dịch "Model: DF- 506L	Đài Loan	1	2	2020	Cái	1	50.000.000	50.000.000	8.166.667
610	Máy hút dịch "Model: DF- 506L	Đài Loan	1	8	2020	Cái	1	50.000.000	50.000.000	8.166.667
611	Máy hút dịch "Model: DF- 506L	Đài Loan	1	8	2020	Cái	1	50.000.000	50.000.000	8.166.667
612	Máy hút dịch chạy điện DF-506L	Đài Loan	1	8	2020	Máy	1	50.000.000	50.000.000	8.166.667
613	Máy hút dịch chạy điện DF-506L	Đài Loan	1	8	2020	Cái	1	50.000.000	50.000.000	8.166.667
614	Máy hút dịch chạy điện DF-506L	Đài Loan	1	8	2020	Cái	1	50.000.000	50.000.000	8.166.667
615	Máy hút WonChang Korea (pump hút) - Mô tơ máy hút và phụ kiện	Hàn Quốc	1	2	2020	Bộ	1	99.200.000	99.200.000	16.202.667
616	Máy hút WonChang Korea (pump hút) -Pump hút chân không	Hàn Quốc	1	2	2020	Bộ	1	99.548.000	99.548.000	16.259.507
617	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm điều trị	Mexico	1	9	2020	Bộ	1	99.000.000	99.000.000	16.170.000
618	Máy lắc Vortex SA8	Trung Quốc	1	8	2020	Cái	1	11.550.000	11.550.000	1.886.500
619	Máy lạnh âm trần Mitsubishi (Khoa cấp cứu)	Nhật Bản	1	2	2020	Bộ	1	72.400.000	72.400.000	10.558.333
620	Máy lạnh âm trần Mitsubishi (Khoa cấp cứu)	Nhật Bản	1	2	2020	Bộ	1	72.400.000	72.400.000	10.558.333
621	Máy lạnh Mitsubishi 1.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	12.000.000	12.000.000	1.750.000
622	Máy lạnh Mitsubishi 1.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	12.000.000	12.000.000	1.750.000
623	Máy lạnh Mitsubishi 1.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	12.000.000	12.000.000	1.750.000
624	Máy lạnh Mitsubishi 1.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	12.000.000	12.000.000	1.750.000
625	Máy lạnh Mitsubishi 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	16.200.000	16.200.000	2.362.500
626	Máy lạnh Mitsubishi 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	16.200.000	16.200.000	2.362.500
627	Máy lạnh Mitsubishi 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	16.200.000	16.200.000	2.362.500
628	Máy lạnh Mitsubishi 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	16.200.000	16.200.000	2.362.500
629	Máy lạnh Mitsubishi 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	16.200.000	16.200.000	2.362.500
630	Máy lạnh Mitsubishi 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	16.200.000	16.200.000	2.362.500
631	Máy lạnh Mitsubishi 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	16.200.000	16.200.000	2.362.500
632	Máy lạnh Mitsubishi 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	16.200.000	16.200.000	2.362.500
633	Máy lạnh Mitsubishi 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	16.200.000	16.200.000	2.362.500
634	Máy lạnh Mitsubishi 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	16.200.000	16.200.000	2.362.500
635	Máy lạnh Mitsubishi 1.5 Hp	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	16.200.000	16.200.000	2.362.500
636	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
637	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083

638	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
639	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
640	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
641	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
642	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
643	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
644	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
645	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
646	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
647	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
648	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
649	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
650	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
651	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
652	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
653	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
654	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
655	Máy lạnh Mitsubishi 2.0 Hp	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	24.700.000	24.700.000	3.602.083
656	Máy lạnh Reetech 1.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	10.000.000	10.000.000	1.458.333
657	Máy lạnh Reetech 1.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	10.000.000	10.000.000	1.458.333
658	Máy lạnh Reetech 1.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	10.000.000	10.000.000	1.458.333
659	Máy lạnh Reetech 1.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	10.000.000	10.000.000	1.458.333
660	Máy lạnh Reetech 1.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	10.000.000	10.000.000	1.458.333
661	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	12.500.000	12.500.000	1.822.917
662	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	12.500.000	12.500.000	1.822.917
663	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	12.500.000	12.500.000	1.822.917
664	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	12.500.000	12.500.000	1.822.917
665	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	12.500.000	12.500.000	1.822.917
666	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	12.500.000	12.500.000	1.822.917
667	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	12.500.000	12.500.000	1.822.917
668	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	12.500.000	12.500.000	1.822.917
669	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	12.500.000	12.500.000	1.822.917
670	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	12.500.000	12.500.000	1.822.917
671	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	12.500.000	12.500.000	1.822.917
672	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	12.500.000	12.500.000	1.822.917
673	Máy lạnh Reetech 1.5 Hp	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	12.500.000	12.500.000	1.822.917
674	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000
675	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000
676	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000
677	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000
678	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000
679	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000
680	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000
681	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000
682	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000
683	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000
684	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000

685	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000
686	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000
687	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Nhật Bản	1	2	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000
688	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000
689	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000
690	Máy lạnh Reetech 2.0 Hp	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.625.000
691	Máy lạnh Reetech 2.5 Hp	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	24.600.000	24.600.000	3.587.500
692	Máy lạnh Reetech 2.5 Hp	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	24.600.000	24.600.000	3.587.500
693	Máy ly tâm Rotofix 32A	Đức	1	1	2020	Cái	1	90.000.000	90.000.000	14.700.000
694	MÁY LY TÂM SPINDOWN Model : Z 130 M Hãng sản xuất : HERMLE – Đức	Đức	1	1	2020	Cái	1	18.000.000	18.000.000	2.940.000
695	Máy nén khí không dầu Shark SKD-80N	Việt Nam	1	9	2020	Cái	1	13.200.000	13.200.000	2.156.000
696	Máy nén khí trị liệu model: PM-808A	Hàn Quốc	1	1	2020	Cái	1	40.500.000	40.500.000	6.615.000
697	Máy phân tích nước tiểu Mission U500	Mỹ	1	1	2020	Cái	1	40.000.000	40.000.000	6.533.333
698	Máy phát điện 300KVA	Trung Quốc	1	2	2020	HT	1	1.200.000.000	1.200.000.000	175.000.000
699	Máy Raypex 6	Đức	1	9	2020	Bộ	1	24.874.500	24.874.500	4.062.835
700	Máy rửa Elisa-Elisa Washer Hãng sản xuất: Teco Diagnostics - Mỹ Model: TC-94	Mỹ	1	1	2020	Cái	1	130.000.000	130.000.000	21.233.333
701	Máy sắc thuốc, đóng gói tự động và đảo thuốc tự động 3 nồi	Việt Nam	1	1	2020	Cái	1	153.600.000	153.600.000	25.088.000
702	Máy siêu âm kết hợp điện xung điện phân BTL 4820S	Anh	1	2	2020	Cái	1	90.000.000	90.000.000	14.700.000
703	Máy theo dõi sản khoa BT-300	Hàn Quốc	1	8	2020	Bộ	1	28.000.000	28.000.000	4.573.333
704	Máy theo dõi sản khoa BT-300	Hàn Quốc	1	8	2020	Bộ	1	28.000.000	28.000.000	4.573.333
705	Máy theo dõi sản khoa BT-300	Hàn Quốc	1	8	2020	Bộ	1	28.000.000	28.000.000	4.573.333
706	Máy thử tủy Dgitest II	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	16.940.000	16.940.000	2.766.867
707	MÁY THỬ TỦY DIGITEST Parkell – Mỹ	Mỹ	1	2	2020	Cái	1	14.200.000	14.200.000	2.319.333
708	Máy trị liệu tần số thấp (máy giác hơi)	Hàn Quốc	1	5	2020	Cái	1	59.200.000	59.200.000	9.669.333
709	Máy truyền dịch "Model:INFUSOMAT ® P	Đức	1	1	2020	Cái	1	40.000.000	40.000.000	6.533.333
710	Máy ủ Elisa có bộ phận lắc.	Mỹ	1	1	2020	Cái	1	60.000.000	60.000.000	9.800.000
711	MÁY Ủ NHIỆT KHÔ 2 BLOCK, ĐIỀUKHIỂN ANALOG Model : HB2AL Hãng : Ohaus – Mỹ	Mỹ	1	1	2020	Cái	1	32.000.000	32.000.000	5.226.667
712	MÁY VORTEX Model : BV1005-E Hãng sản xuất : Benchmark – USA	Mỹ	1	1	2020	Cái	1	12.800.000	12.800.000	2.090.667
713	Máy xử lý mùi Union Medical/ Da Liễu	Hàn Quốc	1	11	2020	Cái	1	27.500.000	27.500.000	4.491.667
714	Nồi hấp tiệt trùng 16 lít SA-232	Đài Loan	1	9	2020	Cái	1	24.200.000	24.200.000	3.952.667
715	Phòng chì x-quang DƯƠNG VĂN CAM	Việt Nam	1	3	2020	HT	1	98.600.000	98.600.000	31.223.333
716	Phòng chì x-quang DƯƠNG VĂN CAM	Việt Nam	1	3	2020	HT	1	90.860.000	90.860.000	28.772.333
717	Thang máy	ITALIA	1	2	2020	HT	1	800.000.000	800.000.000	116.666.667
718	Thùng hấp dụng cụ (chiều cao 70mm)	Thổ Nhĩ Kỳ	1	9	2020	Bộ	1	11.644.500	11.644.500	1.901.935
719	Thùng hấp dụng cụ 1/1 kích thước 580x280 (Chiều cao 135 mm)	Thổ Nhĩ Kỳ	1	2	2020	Cái	1	20.055.000	20.055.000	3.275.650
720	Thùng hấp dụng cụ 1/1 kích thước 580x280 (Chiều cao 135 mm)	Thổ Nhĩ Kỳ	1	2	2020	Cái	1	20.055.000	20.055.000	3.275.650
721	Thùng hấp dụng cụ 1/2 kích thước 285x280mm (chiều cao 135mm)	Thổ Nhĩ Kỳ	1	2	2020	Cái	1	15.939.000	15.939.000	2.603.370
722	Thùng hấp dụng cụ 1/2 kích thước 285x280mm (chiều cao 135mm)	Thổ Nhĩ Kỳ	1	2	2020	Cái	1	15.939.000	15.939.000	2.603.370

723	Thùng hấp dụng cụ 1/2 kích thước 285x280mm (chiều cao 135mm)	Thổ Nhĩ Kỳ	1	2	2020	Cái	1	15.939.000	15.939.000	2.603.370
724	Thùng hấp dụng cụ 1/2 kích thước 285x280mm (chiều cao 135mm)	Thổ Nhĩ Kỳ	1	2	2020	Cái	1	15.939.000	15.939.000	2.603.370
725	Thùng hấp dụng cụ 3/4 kích thước 465x280 mm (Chiều cao 135mm)	Thổ Nhĩ Kỳ	1	2	2020	Cái	1	18.375.000	18.375.000	3.001.250
726	Thùng hấp dụng cụ 3/4 kích thước 465x280 mm (Chiều cao 135mm)	Thổ Nhĩ Kỳ	1	2	2020	Cái	1	18.375.000	18.375.000	3.001.250
727	Thùng hấp dụng cụ 3/4 kích thước 465x280 mm (Chiều cao 135mm)	Thổ Nhĩ Kỳ	1	2	2020	Cái	1	18.375.000	18.375.000	3.001.250
728	Thùng hấp dụng cụ 3/4 kích thước 465x280 mm (Chiều cao 135mm)	Thổ Nhĩ Kỳ	1	2	2020	Cái	1	18.375.000	18.375.000	3.001.250
729	Thùng hấp dụng cụ 3/4 kích thước 465x280 mm (Chiều cao 135mm)	Thổ Nhĩ Kỳ	1	2	2020	Cái	1	18.375.000	18.375.000	3.001.250
730	Thùng hấp dụng cụ 3/4 kích thước 465x280 mm (Chiều cao 135mm)	Thổ Nhĩ Kỳ	1	2	2020	Cái	1	18.375.000	18.375.000	3.001.250
731	Thùng hấp dụng cụ 3/4 kích thước 465x280 mm (Chiều cao 135mm)	Thổ Nhĩ Kỳ	1	2	2020	Cái	1	18.375.000	18.375.000	3.001.250
732	Thùng hấp dụng cụ 3/4 kích thước 465x280 mm (Chiều cao 135mm)	Thổ Nhĩ Kỳ	1	2	2020	Cái	1	18.375.000	18.375.000	3.001.250
733	Thùng hấp dụng cụ 3/4 kích thước 465x280 mm (Chiều cao 135mm)	Thổ Nhĩ Kỳ	1	2	2020	Cái	1	18.375.000	18.375.000	3.001.250
734	Thùng nấu sáp (Paraffin) điều trị giảm đau	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	40.500.000	40.500.000	6.615.000
735	Tủ bảo quản tử thi 2 ngăn	ITALIA	1	2	2020	Cái	1	492.000.000	492.000.000	80.360.000
736	Tủ bảo quản tử thi 2 ngăn	ITALIA	1	2	2020	Cái	1	492.000.000	492.000.000	80.360.000
737	Tủ cấy an toàn sinh học class II	Hàn Quốc	1	3	2020	Cái	1	95.000.000	95.000.000	15.516.667
738	Tủ dụng cụ cá nhân cho khoa nha	Việt Nam	1	5	2020	Cái	1	17.000.000	17.000.000	2.479.167
739	Tủ dụng cụ nha khoa	Việt Nam	1	5	2020	Cái	1	11.400.000	11.400.000	1.662.500
740	Tủ dụng cụ nha khoa	Việt Nam	1	5	2020	Cái	1	32.600.000	32.600.000	5.324.667
741	Tủ đựng đồ DSA khoa GMHS	Việt Nam	1	3	2020	Tủ	1	46.200.000	46.200.000	7.546.000
742	Tủ đựng đồ vải	Việt Nam	1	5	2020	Cái	1	12.320.000	12.320.000	2.012.267
743	TỦ LẠNH ÂM SÂU -30oC -Model : MDF – U334-Hãng sản xuất : Panasonic Healthcare – Nhật	Nhật Bản	1	1	2020	Cái	1	96.000.000	96.000.000	15.680.000
744	Tủ lưu mẫu 1200x500x1800mm DxRxC	Việt Nam	1	8	2020	Cái	1	14.355.100	14.355.100	2.344.666
745	TỦ THAO TÁC PCR Model: PCR-36-ULPA Hãng sản xuất: Air Science – Mỹ	Mỹ	1	2	2020	Cái	1	95.000.000	95.000.000	15.516.667
746	Tủ Thuốc nhôm	Việt Nam	1	6	2020	Cái	1	17.600.000	17.600.000	2.874.667
747	Tủ thuốc và tủ dụng cụ âm tường	Việt Nam	1	4	2020	Tủ	1	38.500.000	38.500.000	6.288.333
748	Tủ thuốc và tủ dụng cụ âm tường	Việt Nam	1	4	2020	Tủ	1	38.500.000	38.500.000	6.288.333
749	Tủ thuốc và vật tư 1	Việt Nam	1	7	2020	Cái	1	15.730.000	15.730.000	2.569.233
750	Xe chuyển dụng cụ tẩy khuẩn	Việt Nam	1	9	2020	Cái	1	16.830.000	16.830.000	2.748.900
751	Xe đạp tập phục hồi chức năng	Việt Nam	1	4	2020	Cái	1	13.900.000	13.900.000	2.270.333
752	Xe đẩy cấp cứu HL-EC0411-1S	Hàn Quốc	1	7	2020	Cái	1	48.950.000	48.950.000	7.995.167
753	Xe đẩy cấp cứu HL-EC0411-1S	Hàn Quốc	1	7	2020	Cái	1	48.950.000	48.950.000	7.995.167
754	Xe đẩy cấp cứu HL-EC0411-1S	Hàn Quốc	1	8	2020	Cái	1	44.000.000	44.000.000	7.186.667
755	XE ĐẾ MÁY ĐIỆN CƠ KÈM GIÁ ĐỠ MÁY IN Model: KD-026A	Nhật Bản	1	1	2020	Cái	1	99.000.000	99.000.000	16.170.000
756	Xe nâng hạ tử thi	ITALIA	1	2	2020	Cái	1	197.000.000	197.000.000	32.176.667

757	Bộ banh ngực Sternal	Pháp	1	3	2021	Bộ	1	182.299.600	182.299.600	52.664.329
758	Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn, Hãng sản xuất: Heine		1	12	2021	Bộ	1	17.325.000	17.325.000	5.005.000
759	Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn, Hãng sản xuất: Heine		1	12	2021	Bộ	1	17.325.000	17.325.000	5.005.000
760	Bộ phụ kiện đo ETCO2	Nhật	1	1	2021	Bộ	1	49.500.000	49.500.000	14.300.000
761	Bộ phụ kiện đo ETCO2	Nhật	1	1	2021	Bộ	1	49.500.000	49.500.000	14.300.000
762	Bộ phụ kiện đo ETCO2	Nhật Bản	1	3	2021	Cái	1	49.000.000	49.000.000	14.155.555
763	Bộ phụ kiện đo ETCO2	Nhật Bản	1	3	2021	Cái	1	49.000.000	49.000.000	14.155.555
764	Bóng đèn xenon		1	3	2021	Cái	1	45.864.000	45.864.000	13.249.600
765	Cân bàn điện tử TPS500		1	4	2021	Cái	1	54.725.000	54.725.000	15.809.444
766	Chốt bảo vệ	Việt Nam	1	3	2021	Cái	1	17.050.000	17.050.000	7.104.167
767	Cuộn thu thân 12 (Coil) và hệ thống syngo.via		1	3	2021	Bộ	1	4.450.000.000	4.450.000.000	1.285.555.556
768	Đầu dò Linear L742	Mỹ	1	4	2021	Cái	1	120.000.000	120.000.000	34.666.667
769	Đèn tẩy trắng răng		1	12	2021	Cái	1	23.500.000	23.500.000	6.788.889
770	Garo hơi		1	1	2021	Bộ	1	11.550.000	11.550.000	3.336.667
771	Garo hơi		1	1	2021	Bộ	1	11.550.000	11.550.000	3.336.667
772	Ghế nha khoa	Trung Quốc	1	1	2021	Bộ	1	95.150.000	95.150.000	27.487.777
773	Ghế nha khoa	Trung Quốc	1	4	2021	Cái	1	95.150.000	95.150.000	27.487.777
774	Giường hồi sức cấp cứu, chuyển bệnh (loại thủy lực)	Hàn Quốc	1	1	2021	Cái	1	85.800.000	85.800.000	24.786.667
775	Giường hồi sức cấp cứu, chuyển bệnh(loại thủy lực); Model: HL-SK-310; Hãng sản xuất: Hanlim-Hàn Quốc HL-SK-310		1	12	2021	Cái	1	81.400.000	81.400.000	23.515.556
776	Hệ thống khí y tế phòng mổ		1	3	2021	hệ thống	1	3.607.000.000	3.607.000.000	1.042.022.223
777	Kéo vi phẫu Jacobson dài 180mm, chất liệu titan.Mũi gập góc 45 độ, dài 10mm		1	2	2021	Cái	1	43.619.800	43.619.800	12.601.276
778	Kẹp Bulldog vi phẫu Debakey dài 50mm, hàm cong dài 14mm, lực kẹp 180gr		1	2	2021	Cái	1	13.622.000	13.622.000	3.935.244
779	Kẹp vi phẫu Supergrip Jacobson dài 205mm.Mũi thẳng, dài 1,5mm, có khóa cài		1	2	2021	Cái	1	35.980.000	35.980.000	10.394.223
780	Máy cạo vôi	Đài Loan	1	3	2021	Cái	1	14.700.000	14.700.000	4.246.667
781	Máy cạo vôi	Đài Loan	1	3	2021	Cái	1	14.700.000	14.700.000	4.246.667
782	Máy cạo vôi	Đài Loan	1	3	2021	Cái	1	14.700.000	14.700.000	4.246.667
783	Máy cạo vôi	Đài Loan	1	3	2021	Cái	1	14.700.000	14.700.000	4.246.667
784	Máy ĐHKK Mitsubishi loại treo tường 2 dàn		1	6	2021	Bộ	1	15.400.000	15.400.000	4.448.889
785	Máy điện tim 6 cần ECG-1250K	Nhật Bản	1	3	2021	Cái	1	69.300.000	69.300.000	20.020.000
786	Máy định vị chóp Raypex 6	Đức	1	4	2021	Cái	1	24.874.500	24.874.500	7.185.967
787	Máy đo thính lực cao cấp	Tây Ban Nha	1	3	2021	MÁY	1	88.000.000	88.000.000	25.422.223
788	Máy làm ấm máu và dịch truyền	Nhật	1	1	2021	Cái	1	33.600.000	33.600.000	9.706.667
789	Máy lạnh Mitsubishi Heavy		1	4	2021	BỘ	1	15.400.000	15.400.000	4.448.889
790	Máy lạnh Mitsubishi Heavy		1	4	2021	Bộ	1	15.400.000	15.400.000	4.448.889
791	Máy lạnh Mitsubishi Heavy		1	4	2021	Bộ	1	15.400.000	15.400.000	4.448.889
792	Máy lạnh Mitsubishi Heavy		1	4	2021	Bộ	1	15.400.000	15.400.000	4.448.889
793	Máy lạnh Mitsubishi Heavy		1	4	2021	BỘ	1	15.400.000	15.400.000	4.448.889
794	Máy lạnh Mitsubishi Heavy		1	4	2021	BỘ	1	15.400.000	15.400.000	4.448.889
795	Máy lạnh Mitsubishi Heavy		1	4	2021	BỘ	1	15.400.000	15.400.000	4.448.889
796	Máy lạnh Mitsubishi Heavy		1	4	2021	BỘ	1	15.400.000	15.400.000	4.448.889
797	Máy lạnh Mitsubishi Heavy		1	4	2021	BỘ	1	15.400.000	15.400.000	4.448.889
798	Máy lạnh Mitsubishi MS/MU-HP50VF	Việt Nam	1	1	2021	Bộ	1	15.400.000	15.400.000	4.170.833

799	Máy lạnh Mitsubishi MS/MU-HP50VF	Việt Nam	1	1	2021	Bộ	1	15.400.000	15.400.000	4.170.833
800	Máy lạnh Mitsubishi MS/MU-HP60VF	Việt Nam	1	1	2021	Bộ	1	21.395.000	21.395.000	5.794.479
801	Máy lạnh Mitsubishi MS/MU-HP60VF	Việt Nam	1	1	2021	Bộ	1	21.395.000	21.395.000	5.794.479
802	Máy lạnh REETECH RGT48-CD-A/RC48-CDG-A	Việt Nam	1	1	2021	Bộ	1	37.290.000	37.290.000	10.099.375
803	Máy li tâm PRF	Trung Quốc	1	5	2021	Cái	1	80.000.000	80.000.000	23.111.111
804	Máy nén khí	Việt Nam	1	4	2021	Cái	1	18.150.000	18.150.000	5.243.333
805	Máy rửa sóng siêu âm với bộ làm ấm và điều khiển bằng kỹ thuật số	Thổ Nhĩ Kỳ	1	1	2021	Cái	1	99.750.000	99.750.000	28.816.667
806	Máy thở xách tay xâm nhập và không xâm nhập		1	8	2021	Cái	1	217.390.000	217.390.000	62.801.556
807	Máy thở xách tay xâm nhập và không xâm nhập		1	8	2021	Cái	1	217.390.000	217.390.000	62.801.556
808	Máy thở xách tay xâm nhập và không xâm nhập		1	8	2021	Cái	1	217.390.000	217.390.000	62.801.556
809	Máy thở xách tay xâm nhập và không xâm nhập		1	8	2021	Cái	1	217.390.000	217.390.000	62.801.556
810	Máy thở xách tay xâm nhập và không xâm nhập		1	8	2021	Cái	1	217.390.000	217.390.000	62.801.556
811	Máy thở xách tay xâm nhập và không xâm nhập		1	8	2021	Cái	1	217.390.000	217.390.000	62.801.556
812	Máy thở xách tay xâm nhập và không xâm nhập		1	8	2021	Cái	1	217.390.000	217.390.000	62.801.556
813	Máy thở xách tay xâm nhập và không xâm nhập		1	8	2021	Cái	1	217.390.000	217.390.000	62.801.556
814	Máy thở xách tay xâm nhập và không xâm nhập		1	8	2021	Cái	1	217.390.000	217.390.000	62.801.556
815	Máy thở xách tay xâm nhập và không xâm nhập		1	8	2021	Cái	1	217.390.000	217.390.000	62.801.556
816	Máy thở xách tay xâm nhập và không xâm nhập		1	8	2021	Cái	1	217.390.000	217.390.000	62.801.556
817	Máy thở xách tay xâm nhập và không xâm nhập		1	8	2021	Cái	1	217.390.000	217.390.000	62.801.556
818	Máy thở xách tay xâm nhập và không xâm nhập		1	8	2021	Cái	1	217.390.000	217.390.000	62.801.556
819	Mô tơ máy hút chân không	Hàn Quốc	1	4	2021	Cái	1	99.500.000	99.500.000	28.744.444
820	Pump hút chân không	Hàn Quốc	1	4	2021	Cái	1	99.800.000	99.800.000	28.831.111
821	Thiết bị trị liệu xoa bóp tuần hoàn khí		1	8	2021	Bộ	1	55.000.000	55.000.000	15.888.889
822	Tủ an toàn sinh học Class II + đồng hồ chênh áp (kèm theo tủ an toàn sinh học)	Việt nam	1	8	2021	Cái	1	97.350.000	97.350.000	28.123.333
823	Tủ đông sâu	Việt Nam	1	3	2021	Cái	1	92.829.000	92.829.000	26.817.267
824	Xe thuốc cấp cứu		1	8	2021	Cái	1	10.450.000	10.450.000	3.018.889
825	Activation key KX-NSM 720 (key kích hoạt camera)		1	3	2022	Cái	1	20.020.000	20.020.000	729.896
826	Bàn tủ xét nghiệm		1	2	2022	Cái	1	10.780.000	10.780.000	4.389.000
827	Bàn tủ xét nghiệm		1	2	2022	Cái	1	10.780.000	10.780.000	4.389.000
828	Bàn tủ xét nghiệm		1	2	2022	Cái	1	10.780.000	10.780.000	4.389.000
829	Bàn tủ xét nghiệm		1	2	2022	Cái	1	10.780.000	10.780.000	4.389.000
830	Bàn tủ xét nghiệm		1	2	2022	Cái	1	10.780.000	10.780.000	4.389.000
831	CƯA CẮT BỘT DÙNG ĐIỆN	Đức	1	8	2022	Cái	1	15.500.000	15.500.000	6.310.715
832	Khung chính KX-NS300 (hệ thống camera)		1	3	2022	Cái	1	17.820.000	17.820.000	649.688
833	Máy theo dõi sản khoa (Monitor theo dõi sản khoa đôi)	Hàn Quốc	1	5	2022	Bộ	1	29.000.000	29.000.000	11.807.143
834	Máy theo dõi sản khoa (Monitor theo dõi sản khoa đôi)	Hàn Quốc	1	5	2022	Bộ	1	29.000.000	29.000.000	11.807.143
835	Máy theo dõi sản khoa (Monitor theo dõi sản khoa đôi)	Hàn Quốc	1	5	2022	Bộ	1	29.000.000	29.000.000	11.807.143
836	Bộ máy vi tính	Việt Nam	25	10	2023	Bộ	1	24.990.000	24.990.000	7.913.500
837	Máy ảnh F X-T5 B Đen (Fujifilm X - T5)	Việt Nam	26	10	2023	Bộ	1	42.990.000	42.990.000	10.031.000
838	Máy điều hòa treo tường Casper SC-24FS33	Việt Nam	14	12	2023	Bộ	1	13.850.000	13.850.000	7.213.542
839	Máy giặt LG TH2722SSAK		4	7	2023	Chiếc	1	16.000.000	16.000.000	5.333.333
840	Máy giặt LG TH2722SSAK		4	7	2023	Chiếc	1	16.000.000	16.000.000	5.333.333
841	Máy giặt LG TH2722SSAK		4	7	2023	Chiếc	1	16.000.000	16.000.000	5.333.333
842	Máy lạnh điều hoà không khí DAIKIN FBFC71DVM9/RZFC71DVM	Việt Nam	27	10	2023	Bộ	1	34.200.000	34.200.000	17.812.500

843	Thiết bị lưu trữ mạng Synology DS1621+ 6-bay DiskStation (up to16-bay), Quad Core 2.2 GHz, 4GBRAM, Built-in two M.2 NVMe SSDslots, 3Y WTY_DS1621+	Việt Nam	29	11	2023	Chiếc	1	34.000.000	34.000.000	7.933.333
844	Tủ vật tư y tế (Inox)		20	4	2023	cái	1	10.670.000	10.670.000	5.557.292
845	Tủ vật tư y tế (Inox)		20	4	2023	cái	1	10.670.000	10.670.000	5.557.292
846	Bộ bàn ghế họp		31	12	2024	Cái	1	49.820.400	49.820.400	33.473.081
847	Bộ dao siêu âm không dây Sonicision (bộ 2 pin)	Canada/Mỹ	24	4	2024	Bộ	1	226.653.000	226.653.000	146.380.063
848	Máy siêu âm tim M6	Trung Quốc	26	3	2024	Cái	1	522.000.000	522.000.000	337.125.000
849	Máy siêu âm tổng quát DC-30	Trung Quốc	26	3	2024	Cái	1	468.000.000	468.000.000	302.250.000
850	Bộ dao siêu âm không dây Sonicision (bộ 2 pin)	Canada/ Mỹ	3	6	2024	Bộ	1	226.653.000	226.653.000	146.380.063
851	Bộ lưu điện Smart-UPS C		31	12	2024	Bộ	1	16.050.000	16.050.000	6.955.000
852	Bộ máy ảnh: - Ống kính F XF18-120mmF4 LM PZ WR - Chân máy quay hiệu Benro Photo & Video Tripod Kit - T890		2	12	2024	Cái	1	21.690.000	21.690.000	9.399.000
853	Bộ máy Kiosk tra cứu thông tin COMQ	Việt Nam	8	4	2024	Bộ	1	24.750.000	24.750.000	10.725.000
854	Bộ máy Kiosk tra cứu thông tin COMQ	Việt Nam	8	4	2024	Bộ	1	24.750.000	24.750.000	10.725.000
855	Bộ máy tính để bàn		4	12	2024	Bộ	1	16.987.997	16.987.997	8.493.998
856	Bộ máy tính để bàn		4	12	2024	Bộ	1	16.987.997	16.987.997	8.493.998
857	Bộ máy tính để bàn		23	12	2024	Bộ	1	16.987.996	16.987.996	8.493.998
858	Bộ Máy Vi Tính		4	11	2024	Bộ	1	12.499.300	12.499.300	6.249.650
859	Bộ Máy Vi Tính		4	11	2024	Bộ	1	12.499.300	12.499.300	6.249.650
860	Bộ Máy Vi Tính		4	11	2024	Bộ	1	12.499.300	12.499.300	6.249.650
861	Bộ Máy Vi Tính		4	11	2024	Bộ	1	12.499.300	12.499.300	6.249.650
862	Bộ máy vi tính		18	12	2024	Bộ	1	15.950.000	15.950.000	7.975.000
863	Bộ Sofa	Việt Nam	9	12	2024	Bộ	1	10.152.000	10.152.000	6.556.500
864	Dây cáp EtCO2 cho Monitor		31	10	2024	Bộ	1	49.900.000	49.900.000	32.227.083
865	Dây nội soi dạ dày	Nhật	16	9	2024	Cái	1	739.000.000	739.000.000	477.270.833
866	Giường hồi sức 3 tay quay	Việt Nam	29	10	2024	Bộ	1	23.835.000	23.835.000	15.393.438
867	Giường hồi sức 3 tay quay	Việt Nam	29	10	2024	Bộ	1	23.835.000	23.835.000	15.393.438
868	Giường xông hơi		12	12	2024	Cái	1	10.500.000	10.500.000	6.781.250
869	Giường xông hơi		12	12	2024	Cái	1	10.500.000	10.500.000	6.781.250
870	Hệ thống âm thanh	Việt Nam	5	4	2024	HT	1	37.152.000	37.152.000	23.994.000
871	Hệ thống chống sét Khu 7 lầu	Việt Nam	21	6	2024	HT	1	40.530.000	40.530.000	26.175.625
872	Hệ thống chống sét nhà 3 tầng	Việt Nam	16	5	2024	HT	1	34.279.200	34.279.200	22.138.650
873	Hệ thống hút khí và xử lý mùi		23	8	2024	Bộ	1	46.440.000	46.440.000	29.992.500
874	Hệ thống loa (âm thanh)		1	10	2024	Bộ	1	18.900.000	18.900.000	8.190.000
875	Hệ thống loa mới cho khu phát thuốc tầng hầm Khoa Dược	Việt Nam	20	3	2024	Cái	1	49.500.000	49.500.000	31.968.750
876	Kệ inox 6 tầng	Việt Nam	14	5	2024	Cái	1	13.500.000	13.500.000	8.718.750
877	Kéo Metezenbaum nội soi	Đức	14	11	2024	Cái	1	33.000.000	33.000.000	21.312.500
878	KẸP PHẪU THUẬT LƯỠNG CỰC ĐẦU TIP CHỐNG DÍNH (CÁN BAYONET)		31	10	2024	Cái	1	23.000.000	23.000.000	14.854.167
879	Màn hình led P3-GKGD 150 inch	Việt Nam	5	1	2024	Cái	1	49.500.000	49.500.000	31.968.750
880	Màn hình thử thị lực.	Trung Quốc	28	5	2024	Cái	1	22.000.000	22.000.000	14.208.333
881	Máy chạy thận nhân tạo	Đức	16	12	2024	Máy	1	369.000.000	369.000.000	238.312.500
882	Máy chạy thận nhân tạo	Đức	16	12	2024	Máy	1	369.000.000	369.000.000	238.312.500

883	Máy đo nồng độ oxy trong máu (loại cầm tay)	Mỹ	27	11	2024	Cái	1	23.000.000	23.000.000	14.854.167
884	Máy in mã vạch Zebra ZT411-300dpi		13	9	2024	Cái	1	25.480.400	25.480.400	16.456.092
885	Máy Kiosk tra cứu thông tin	Việt Nam	1	10	2024	Cái	1	25.399.000	25.399.000	11.006.233
886	Máy lạnh Midea MSAFII-24CRN8 2.5 HP		26	11	2024	Bộ	1	16.023.150	16.023.150	10.348.284
887	Máy lạnh Midea MSAFII-24CRN8 2.5 HP		26	11	2024	Bộ	1	16.023.150	16.023.150	10.348.284
888	Tivi UHD Samsung UA85DU8000KXXV		18	12	2024	Bộ	1	33.000.000	33.000.000	14.300.000
889	Máy lạnh Nagakawa NS-C18R2T30		17	12	2024	Bộ	1	11.227.150	11.227.150	7.250.867
890	Máy lạnh Nagakawa NS-C18R2T30		17	12	2024	Bộ	1	11.227.150	11.227.150	7.250.867
891	Máy tính trạm Dell Precision 3660 Tower.	Việt Nam	15	3	2024	Cái	1	42.000.000	42.000.000	21.000.000
892	Ống bơm tưới rửa nội soi	Đức	27	11	2024	Cái	1	11.350.500	11.350.500	7.330.530
893	Optic nội soi ổ bụng Stryker	Đức	28	10	2024	Cái	1	82.000.000	82.000.000	52.958.333
894	Thiết bị âm thanh YAMAHA TF5 Mixer digita	Việt Nam	19	4	2024	Cái	1	49.140.000	49.140.000	31.736.250
895	Tủ mát Alaska LCI-800C		4	7	2024	Cái	1	25.900.000	25.900.000	12.842.083
896	Tủ trung tâm báo cháy 8 zone	Việt Nam	2	4	2024	HT	1	13.500.000	13.500.000	8.718.750
897	Hệ thống âm thanh cho phòng họp	Việt Nam	7	1	2025	Gói	1	49.082.000	49.082.000	31.085.267
898	Máy lạnh Nagakawa NS-C18R2T30	Việt Nam	3	1	2025	Bộ	1	10.825.100	10.825.100	8.344.347
899	BỘ MÁY TÍNH ĐỂ BÀN		7	1	2025	Bộ	1	16.500.000	16.500.000	11.235.714
900	Bộ Máy tính văn phòng		20	2	2025	Bộ	1	14.508.096	14.508.096	9.879.323
901	Bộ Máy tính văn phòng		20	2	2025	Bộ	1	14.508.096	14.508.096	9.879.323
902	Bộ Máy tính văn phòng		20	2	2025	Bộ	1	14.508.096	14.508.096	9.879.323
903	Máy hút khói FC1001A		27	2	2025	Cái	1	19.000.000	19.000.000	14.645.833
904	Bộ Máy Vi Tính		27	2	2025	Bộ	1	14.292.101	14.292.101	9.732.240
905	Bộ máy vi tính		3	3	2025	Bộ	1	16.500.000	16.500.000	11.235.714
906	Hệ thống giữ xe máy thông minh		11	3	2025	HT	1	49.980.000	49.980.000	38.526.250
907	Máy chủ Dell PowerEdge R250 4x3.5", Xeon E2324G 3.1Ghz 4C/4T_16GB DDR4 UDIMM 3200MTs_Ổ cứng 2TB_Ổ cứng 480GB_iDRAC9 Exp 15G_BC5720 DP 1Gb LOM_DVD ROM_PSU 450W_Rackrails_Bezel_Jumper cord_No OS	Mỹ	17	3	2025	Bộ	1	45.507.000	45.507.000	28.821.100
908	Giường + nệm tiêu chuẩn hồi sức (Model: HK-9017)	Việt Nam	28	3	2025	Cái	1	23.835.000	23.835.000	18.372.813
909	Giường + nệm tiêu chuẩn hồi sức (Model: HK-9017)	Việt Nam	28	3	2025	Cái	1	23.835.000	23.835.000	18.372.813
910	Ghế sofa		24	4	2025	Cái	1	10.260.000	10.260.000	7.908.750
911	Máy bơm 3D 32-200/4.0		30	5	2025	Cái	1	32.502.600	32.502.600	25.054.088
912	Máy khoan pin y tế	Medical Instrument	16	5	2025	Bộ	1	74.600.000	74.600.000	57.504.167
913	Thân cổng xếp inox 201		10	6	2025	md	8,5	2.321.000	19.728.500	15.207.385
914	Thiết bị lưu trữ NAS SYNOLOGY	Đài Loan	5	6	2025	Bộ	1	46.200.000	46.200.000	29.260.000
915	Máy laaser châm cứu	Việt Nam.	11	6	2025	Cái	1	42.000.000	42.000.000	32.375.000
916	DỤNG CỤ ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN (BỘ ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN SỢI QUANG ÁNH SÁNG LED LOẠI KHÓ)	Mỹ	27	6	2025	Bộ	1	28.350.000	28.350.000	21.853.125
917	Máy ly tâm Model: Haematokrit 200	Hettich - Đức	27	6	2025	Cái	1	67.515.000	67.515.000	52.042.813
918	Giường hồi sức cấp cứu - chuyển bệnh	Hanlim - Hàn Quốc	2	6	2025	Cái	1	88.200.000	88.200.000	67.987.500
919	Máy Holter điện tim 24h	Xuất xứ (Bộ ghi): M	4	8	2025	Bộ	1	63.900.000	63.900.000	49.256.250
920	Máy sốc tim tự động	ất xứ (máy chính):	28	8	2025	Cái	1	85.000.000	85.000.000	65.520.833
921	Ống bơm hút dịch, đầu xa có nhiều lỗ bên, có van khóa 2 chiều, cỡ 5 mm, dài 36 cm	Karl Storz	2	10	2025	Cái	1	14.818.650	14.818.650	11.422.710
922	Ống nội soi phế quản	ớc chủ sở hữu: Olyn	13	10	2025	Bộ	1	632.000.000	632.000.000	487.166.667
923	Máy phun Khí dung Aerogen Pro-X	ớc sản xuất: Aeroge	17	10	2025	Bộ	1	40.000.000	40.000.000	30.833.333

924	GIƯỜNG HỒI SỨC 2 TAY QUAY	Việt Nam	24	10	2025	Cái	1	18.711.000	18.711.000	14.423.063
925	GIƯỜNG HỒI SỨC 2 TAY QUAY	Việt Nam	24	10	2025	Cái	1	18.711.000	18.711.000	14.423.063
926	GIƯỜNG HỒI SỨC 2 TAY QUAY	Việt Nam	24	10	2025	Cái	1	18.711.000	18.711.000	14.423.063
927	GIƯỜNG HỒI SỨC 2 TAY QUAY	Việt Nam	24	10	2025	Cái	1	18.711.000	18.711.000	14.423.063
928	GIƯỜNG HỒI SỨC 2 TAY QUAY	Việt Nam	24	10	2025	Cái	1	18.711.000	18.711.000	14.423.063
929	GIƯỜNG HỒI SỨC 2 TAY QUAY	Việt Nam	24	10	2025	Cái	1	18.711.000	18.711.000	14.423.063
930	GIƯỜNG HỒI SỨC 2 TAY QUAY	Việt Nam	24	10	2025	Cái	1	18.711.000	18.711.000	14.423.063
931	GIƯỜNG HỒI SỨC 3 TAY QUAY	Việt Nam	24	10	2025	Cái	1	23.596.000	23.596.000	18.188.583
932	GIƯỜNG HỒI SỨC 3 TAY QUAY	Việt Nam	24	10	2025	Cái	1	23.596.000	23.596.000	18.188.583
933	Máy bơm tiêm điện tự động	ất: B.Braun- Nước s	30	10	2025	Cái	1	34.000.000	34.000.000	26.208.333
934	Máy bơm tiêm điện tự động	ất: B.Braun- Nước s	30	10	2025	Cái	1	34.000.000	34.000.000	26.208.333
935	Máy bơm tiêm điện tự động	ất: B.Braun- Nước s	30	10	2025	Cái	1	34.000.000	34.000.000	26.208.333
936	Máy bơm tiêm điện tự động	ất: B.Braun- Nước s	30	10	2025	Cái	1	34.000.000	34.000.000	26.208.333
937	Máy bơm tiêm điện tự động	ất: B.Braun- Nước s	30	10	2025	Cái	1	34.000.000	34.000.000	26.208.333
938	Máy bơm tiêm điện tự động	ất: B.Braun- Nước s	30	10	2025	Cái	1	34.000.000	34.000.000	26.208.333
939	Máy truyền dịch tự động	ất: B.Braun- Nước s	30	10	2025	Cái	1	50.000.000	50.000.000	38.541.667
940	Máy truyền dịch tự động	ất: B.Braun- Nước s	30	10	2025	Cái	1	50.000.000	50.000.000	38.541.667
941	Máy truyền dịch tự động	ất: B.Braun- Nước s	30	10	2025	Cái	1	50.000.000	50.000.000	38.541.667
942	Máy thử clo	sản xuất: HANA - F	31	10	2025	Cái	1	19.440.000	19.440.000	14.985.000
943	BỂ DÀN TIÊU BẢN	PFM Medical GmbH	18	11	2025	Cái	1	104.790.000	104.790.000	80.775.625
944	MÁY CẮT VI THỂ (TIÊU BẢN) TAY QUAY	PFM Medical GmbH	18	11	2025	Cái	1	398.000.000	398.000.000	306.791.667
945	Cung cấp thiết bị, hạ tầng phục vụ việc thẩm định bệnh án điện tử (EMR) năm 2025 (Thiết bị).	Việt Nam	29	11	2025	HT	1	432.425.520	432.425.520	273.869.496
946	Máy ổn áp 3 Pha 75KVA	ÔNG NGHỆ CAO I	11	12	2025	Cái	1	48.340.395	48.340.395	37.262.389
947	Kẹp phẫu tích nội soi lưỡng cực có răng 5 x 330mm	ước sản xuất: Olym	19	12	2025	Cái	1	32.200.000	32.200.000	24.820.833
948	Tay cầm có chân lưỡng cực cắt đốt điện	ước sản xuất: Olym	19	12	2025	Cái	1	13.924.000	13.924.000	10.733.083
949	Vỏ ngoài	ước sản xuất: Olym	19	12	2025	Cái	1	13.060.000	13.060.000	10.067.083
950	Máy nội soi tai mũi họng	Xuất xứ: Việt Nam	4	12	2025	Cái	1	103.780.000	103.780.000	79.997.083
951	Cán dao lấy da.	Việt Nam	19	12	2025	Cái	1	28.000.000	28.000.000	21.583.333
952	Máy cưa rung	Việt Nam	26	12	2025	Cái	1	15.600.000	15.600.000	12.025.000
953	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	11	12	2025	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	7.046.225
954	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	11	12	2025	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	7.046.225
955	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	11	12	2025	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	7.046.225
956	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	11	12	2025	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	7.046.225
957	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	11	12	2025	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	7.046.225
958	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	11	12	2025	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	7.046.225
959	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	11	12	2025	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	7.046.225
960	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	11	12	2025	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	7.046.225
961	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	11	12	2025	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	7.046.225
962	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	11	12	2025	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	7.046.225
963	Bộ máy tính – Chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	11	12	2025	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	7.952.169
964	Bộ máy tính – Chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	11	12	2025	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	7.952.169
965	Bộ máy tính – Chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	11	12	2025	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	7.952.169
966	Bộ máy tính – Chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	11	12	2025	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	7.952.169
967	Bộ máy tính – Chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	11	12	2025	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	7.952.169
968	Đầu máy không dây tạo xung động siêu âm	Mỹ	15	1	2026	Cái	1	58.323.000	58.323.000	52.247.688
969	Tivi LG 55QNED70ASA	Việt Nam	29	1	2026	Cái	1	12.500.000	12.500.000	10.416.667

970	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	23	1	2026	Cái	1	10.347.603	10.347.603	9.115.746
971	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	23	1	2026	Cái	1	10.347.603	10.347.603	9.115.746
972	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	23	1	2026	Cái	1	10.347.603	10.347.603	9.115.746
973	Máy ly tâm	Đức	10	2	2026	Cái	1	67.515.000	67.515.000	60.610.057
974	Bộ dụng cụ nhuộm tiêu bản thủ công	Ý	10	2	2026	Cái	1	14.850.000	14.850.000	13.331.250
975	Máy thận nhân tạo (DIALOG+Single Pump, Battery +BIC)	Đức	25	2	2026	Cái	1	300.000.000	300.000.000	269.318.182
976	Máy thận nhân tạo (DIALOG + INCL.BIC)	Đức	19	3	2026	Cái	1	340.000.000	340.000.000	306.000.000
977	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	14	3	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.165.020
978	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	14	3	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.165.020
979	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	14	3	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.165.020
980	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	14	3	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.165.020
981	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	14	3	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.165.020
982	Bộ máy tính – Chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	14	3	2026	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	10.343.380
983	Bộ máy tính – Chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	14	3	2026	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	10.343.380
984	Thiết bị lưu điện UPS 2000 VA	Philippines	14	3	2026	Cái	1	15.188.804	15.188.804	12.758.595
985	Dụng cụ phẫu thuật nội soi - Lưỡi kéo Metzenbaum, cong mạnh, hoạt động kép.	Đức	3	3	2026	Cái	1	15.500.000	15.500.000	13.950.000
986	Dụng cụ phẫu thuật nội soi - Kéo nội soi đơn cực Metzenbaum	Đức	3	3	2026	Bộ	1	34.000.000	34.000.000	30.600.000
987	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật "Bộ chi trên"	Việt Nam	24	3	2026	Cái	1	17.561.722	17.561.722	15.805.550
988	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật "Cột sống lưng"	Việt Nam	24	3	2026	Cái	1	13.914.980	13.914.980	12.523.482
989	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật "Mổ bắt con"	Việt Nam	24	3	2026	Cái	1	17.762.069	17.762.069	15.985.862
990	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật"Bộ chi trên"	Việt Nam	6	3	2026	Cái	1	15.438.278	15.438.278	13.894.450
991	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật"Bộ chi dưới"	Việt Nam	6	3	2026	Cái	1	24.900.347	24.900.347	22.410.313
992	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật"Bộ Vi phẫu lồng ngực mạch máu"	Việt Nam	6	3	2026	Cái	1	29.300.694	29.300.694	26.370.624
993	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật" Cột sống lưng"	Việt Nam	6	3	2026	Cái	1	21.585.020	21.585.020	19.426.518
994	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật"Mổ bắt con"	Việt Nam	6	3	2026	Cái	1	15.524.128	15.524.128	13.971.715
995	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật"Mổ bắt con"	Việt Nam	6	3	2026	Cái	1	15.524.128	15.524.128	13.971.715
996	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật"Mổ bắt con"	Việt Nam	6	3	2026	Cái	1	15.524.128	15.524.128	13.971.715
997	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật"Mổ bắt con"	Việt Nam	6	3	2026	Cái	1	15.524.128	15.524.128	13.971.715
998	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật"Mổ bắt con"	Việt Nam	6	3	2026	Cái	1	15.524.128	15.524.128	13.971.715
999	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật"Mổ bắt con"	Việt Nam	6	3	2026	Cái	1	15.237.931	15.237.931	13.714.138
1000	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật" Bướu cổ"	Việt Nam	6	3	2026	Cái	1	21.900.347	21.900.347	19.710.313
1001	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật" Bướu cổ"	Việt Nam	6	3	2026	Cái	1	21.900.347	21.900.347	19.710.313
1002	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật" Bướu cổ"	Việt Nam	6	3	2026	Cái	1	21.900.347	21.900.347	19.710.313
1003	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật" Bướu cổ"	Việt Nam	6	3	2026	Cái	1	21.900.347	21.900.347	19.710.313
1004	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật"Bụng tổng quát"	Việt Nam	6	3	2026	Cái	1	15.524.128	15.524.128	13.971.715
1005	Hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật"Bụng tổng quát"	Việt Nam	6	3	2026	Cái	1	15.524.128	15.524.128	13.971.715
1006	Máy bơm 3Hp	Italy	3	4	2026	Cái	1	32.743.373	32.743.373	29.559.989
1007	Máy bơm 3HP	Italy	3	4	2026	Cái	1	32.743.373	32.743.373	29.559.989
1008	Máy bơm nước 5,5Hp	Italy	3	4	2026	Cái	1	44.585.076	44.585.076	40.250.415
1009	Máy bơm nước 5,5Hp	Italy	3	4	2026	Cái	1	44.585.076	44.585.076	40.250.415
1010	Máy bơm nước 5,5Hp	Italy	3	4	2026	Cái	1	44.585.076	44.585.076	40.250.415
1011	Máy bơm nước 5,5Hp	Italy	3	4	2026	Cái	1	44.585.076	44.585.076	40.250.415

1012	Máy bơm nước 5,5Hp	Italy	3	4	2026	Cái	1	44.585.076	44.585.076	40.250.415
1013	Máy bơm 10Hp	Italy	3	4	2026	Cái	1	51.932.212	51.932.212	46.883.247
1014	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	6	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1015	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	6	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1016	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	6	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1017	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	6	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1018	Bộ máy tính – Chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	6	4	2026	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	10.380.453
1019	Bộ máy tính – Chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	6	4	2026	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	10.380.453
1020	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	16	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1021	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	16	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1022	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	16	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1023	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	16	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1024	Bộ máy tính – Chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	16	4	2026	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	10.380.453
1025	Bộ máy tính – Chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	16	4	2026	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	10.380.453
1026	Bộ máy tính – Chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	16	4	2026	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	10.380.453
1027	Thiết bị lưu điện UPS 2000 VA	Philippines	16	4	2026	Cái	1	15.188.803	15.188.803	12.826.100
1028	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	24	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1029	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	24	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1030	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	24	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1031	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	24	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1032	Bộ máy tính – Chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	24	4	2026	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	10.380.453
1033	Bộ máy tính – Chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	24	4	2026	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	10.380.453
1034	Bộ máy tính – Chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	24	4	2026	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	10.380.453
1035	Nhà kho lưu trữ hồ sơ		2	4	2026		1	462.369.600	462.369.600	444.388.560
1036	Đèn trám, nhãn hiệu: COXO	Trung Quốc	16	4	2026	Cái	1	10.240.000	10.240.000	9.244.444
1037	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	29	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1038	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	29	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1039	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	29	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1040	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	29	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1041	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	29	4	2026	Bộ	1	10.347.603	10.347.603	9.197.869
1042	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	29	4	2026	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	10.380.453
1043	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	29	4	2026	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	10.380.453
1044	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	29	4	2026	Bộ	1	11.678.010	11.678.010	10.380.453
1045	Máy X-quang C-arm di động	Hàn Quốc	24	4	2026	Máy	1	1.730.000.000	1.730.000.000	1.561.805.556
1046	Máy lạnh treo tường 2.5HP		23	4	2026	Bộ	1	10.711.545	10.711.545	9.670.144
1047	Thiết bị lưu điện UPS 2000 VA	Philippines	18	5	2026	Cái	1	15.188.804	15.188.804	12.910.483
1048	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	21	5	2026	Cái	1	10.347.603	10.347.603	9.238.931
1049	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	21	5	2026	Cái	1	10.347.603	10.347.603	9.238.931
1050	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	21	5	2026	Cái	1	10.347.603	10.347.603	9.238.931
1051	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	21	5	2026	Cái	1	10.347.603	10.347.603	9.238.931
1052	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	21	5	2026	Cái	1	10.347.603	10.347.603	9.238.931
1053	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	21	5	2026	Cái	1	10.347.603	10.347.603	9.238.931
1054	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	21	5	2026	Cái	1	10.347.603	10.347.603	9.238.931
1055	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	21	5	2026	Cái	1	10.347.603	10.347.603	9.238.931
1056	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i3	Việt Nam	21	5	2026	Cái	1	10.347.603	10.347.603	9.238.931
1057	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	21	5	2026	Cái	1	11.678.010	11.678.010	10.426.795
1058	Bộ máy tính – chip xử lý Intel Core i5	Việt Nam	21	5	2026	Cái	1	11.678.010	11.678.010	10.426.795

1059	Máy làm ấm NCPAP	Thổ Nhĩ Kỳ	4	6	2026	Cái	1	11.800.000	11.800.000	10.746.429
1060	Máy làm ấm NCPAP	Thổ Nhĩ Kỳ	4	6	2026	Cái	1	11.800.000	11.800.000	10.746.429
1061	Băng ca di chuyển bệnh nhân	Trung Quốc	19	6	2026	Cái	1	15.750.000	15.750.000	14.343.750
1062	Băng ca di chuyển bệnh nhân	Trung Quốc	19	6	2026	Cái	1	15.750.000	15.750.000	14.343.750
1063	Tủ điện vận hành bơm		29	6	2026	Bộ	1	13.840.000	13.840.000	11.862.857
1064	Kẹp phẫu thuật lưỡng cực	Đức	6	7	2026	Cái	1	26.000.000	26.000.000	23.833.333
1065	Kẹp phẫu thuật lưỡng cực	Đức	6	7	2026	Cái	1	26.000.000	26.000.000	23.833.333
1066	Máy siêu âm tổng quát	Mỹ- Malaysia	14	8	2026	Máy	1	828.000.000	828.000.000	765.900.000
1067	Module xử lý nước thải tại nhà giặt và phòng khám nha khoa	Việt Nam	18	8	2026	Gói	1	99.360.000	99.360.000	91.908.000
1068	Tủ ấm IGS 100	Đức	25	8	2026	Cái	1	89.000.000	89.000.000	82.325.000
1069	Kẹp phẫu thuật lưỡng cực	Hãng/ nước sản xuất: BOWA-electronic GmbH & Co. KG/ Đức	7	8	2026	Cái	1	26.000.000	26.000.000	24.050.000
1070	Kẹp phẫu thuật lưỡng cực	Hãng/ nước sản xuất: BOWA-electronic GmbH & Co. KG/ Đức	7	8	2026	Cái	1	26.000.000	26.000.000	24.050.000
1071	Kẹp phẫu thuật lưỡng cực	Hãng/ nước sản xuất: BOWA-electronic GmbH & Co. KG/ Đức	7	8	2026	Cái	1	26.000.000	26.000.000	24.050.000
1072	Ống kính nội soi niệu quản	Hangzhou Suode Medical Equipment Co.,Ltd - Trung Quốc	4	9	2026	Cái	1	149.000.000	149.000.000	139.687.500
1073	Thiết bị lưu điện UPS 2000 VA	Philippines	11	9	2026	Cái	1	15.188.804	15.188.804	13.669.923
1074	Thiết bị lưu điện UPS 2000 VA	Philippines	11	9	2026	Cái	1	15.188.804	15.188.804	13.669.923
1075	Thiết bị lưu điện UPS 2000 VA	Philippines	11	9	2026	Cái	1	15.188.804	15.188.804	13.669.923
1076	Thiết bị lưu điện UPS 2000 VA	Philippines	11	9	2026	Cái	1	15.188.804	15.188.804	13.669.923
1077	Máy đo độ cứng tổng HI97735	Romania	3	9	2026	Cái	1	12.718.080	12.718.080	11.923.200
1078	Máy đo clo HI97701	Romania	3	9	2026	Cái	1	12.320.640	12.320.640	11.550.600
1079	Bộ nguồn cấp điện liên tục hiệu SVU	Trung Quốc	25	9	2026	Cái	1	10.350.000	10.350.000	9.315.000
1080	Máy cạo vôi siêu âm	Pháp	28	6	2024	Cái	1	70.000.000	70.000.000	62.708.333
1081	Máy in Epson L8100 STD (P/n C11CK94501)	Indonesia	9	10	2026	Cái	1	11.718.000	11.718.000	11.160.000
TỔNG CỘNG							**1089**		**279.227.333.915**	**85.402.335.286**